|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO |  |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI** |  |

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2022 - 2023**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối ngành** | **Quy mô sinh viên hiện tại** | | | | | | | |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **Đại học** | | **Cao đẳng sư phạm** | | **Trung cấp sư phạm** | |
| **Chính quy** | **Vừa làm vừa học** | **Chính quy** | **Vừa làm vừa học** | **Chính quy** | **Vừa làm vừa học** |
|  | **Tổng số** | 428 | **1894** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Khối ngành I | 247 | 1064 | 9705 | 10.258 |  |  |  |  |
| 2 | Khối ngành II |  | 0 |  |  | x | x | x | x |
| 3 | Khối ngành III |  | 0 |  |  | x | x | x | x |
| 4 | Khối ngành IV | 50 | 168 | 113 |  | x | x | x | x |
| 5 | Khối ngành V | 28 | 179 | 777 |  | x | x | x | x |
| 6 | Khối ngành VI |  | 0 |  |  | x | x | x | x |
| 7 | Khối ngành VII | 103 | 483 | 2261 | 71 | x | x | x | x |

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối ngành** | **Số sinh viên tốt nghiệp** | **Phân loại tốt nghiệp (%)** | | | **Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)\*** |
| **Loại xuất sắc** | **Loại giỏi** | **Loại khá** |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |
| 1 | Khối ngành I | 1263 | 13,9% | 56% | 23% |  |
| 2 | Khối ngành II |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối ngành III |  |  |  |  |  |
| 4 | Khối ngành IV | 10 | 10% | 0% | 70% |  |
| 5 | Khối ngành V | 62 | 0% | 6,5% | 27,4% |  |
| 6 | Khối ngành VI |  |  |  |  |  |
| 7 | Khối ngành VII | 344 | 8,4% | 37,5% | 36% |  |

(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Triết học | Triết học (Khối TN) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường | 3 | 29/10/2022-30/12/2022 | Tự luận mở |
|  | Triết học | Triết học (Khối XH) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường | 4 | 29/10/2022-30/12/2022 | Tự luận mở |
|  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ (Tiếng Anh)\_Môn chung (TC1) | 3 | 29/10/2022-30/12/2022 | Tự luận đóng |
|  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ (Tiếng Pháp) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường | 3 | 29/10/2022-30/12/2022 | Tự luận đóng |
|  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ (Tiếng Trung Quốc) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường | 3 | 29/10/2022-30/12/2022 | Tự luận đóng |
|  | Một số vấn đề về giáo dục học hiện đại | Môn chung (TC1) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường | 3 | 4/1-12/2/2023 | Tự luận mở |
|  | Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông | Môn chung (TC2) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường | 3 | 4/1-12/2/2023 | Tự luận mở |
|  | Một số vấn đề về đổi mới sáng tạo | Môn chung (TC2) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường | 3 | 4/1-12/2/2023 | Tự luận mở |
|  | Cơ sở đại số hiện đại | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phép tính vi phân-dạng vi phân trong không gian Banach | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Đa tạp vi phân | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Cơ sở phương trình vi phân và đạo hàm riêng | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Thống kê toán học nâng cao | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Cơ sở toán học của Chương trình toán phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phát triển chương trình môn toán ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Một số vấn đề chọn lọc trong Toán học và Giáo dục toán học hiện đại | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán | 3 | 18/8-31/10/2023 | Bài lập lớn |
|  | Đại số giao hoán | Đại số và lí thuyết số | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Lí thuyết số giải tích | Đại số và lí thuyết số | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Hình học đại số | Đại số và lí thuyết số | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Hình học phức | Hình học và tôpô | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Hình học phức hyperbolic | Hình học và tôpô | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Lý thuyết phân bố giá trị | Hình học và tôpô | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Vận dụng lý thuyết giáo dục toán học vào dạy học môn toán ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Toán | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Dạy học môn toán ở trường phổ thông theo hướng tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh | Lí luận và PPDH bộ môn Toán | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn toán ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Toán | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Trên máy |
|  | Quá trình ngẫu nhiên | Lí thuyết xác suất và thống kê toán học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Giải tích ngẫu nhiên | Lí thuyết xác suất và thống kê toán học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Thống kê ứng dụng | Lí thuyết xác suất và thống kê toán học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Trên máy |
|  | Giải tích phức và lí thuyết thế vị | Toán giải tích | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phương trình elliptic | Toán giải tích | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Cơ sở lí thuyết đa thế vị | Toán giải tích | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Giải tích hàm phi tuyến | Toán giải tích | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Phương pháp số cho phương trình vi phân đạo hàm riêng | Toán ứng dụng | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Lí thuyết điều khiển toán học | Toán ứng dụng | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Tối ưu rời rạc | Toán ứng dụng | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Vật lí lượng tử | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận đóng |
|  | Vật lí hiện đại | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Vật lí chất rắn | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Vật liệu mới và linh kiện tiên tiến | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Dạy học Vật lí phát triển năng lực của học sinh | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Giáo dục STEM trong trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phương pháp nghiên cứu khoa học vật lí và dạy học vật lí | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Thực hành dự án nghiên cứu | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí | 3 | 18/8-31/10/2023 | Bài lập lớn |
|  | Thiết bị thí nghiệm vật lí ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Vật lí | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Vấn đáp |
|  | Phương tiện kĩ thuật số trong dạy học vật lí | Lí luận và PPDH bộ môn Vật lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Vấn đáp |
|  | Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học vật lí | Lí luận và PPDH bộ môn Vật lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn Khoa học tự nhiên | Lí luận và PPDH bộ môn Vật lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Vật liệu bán dẫn và vật liệu từ nâng cao | Vật lí chất rắn | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Một số phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu vật liệu | Vật lí chất rắn | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Ứng dụng mô phỏng trong nghiên cứu vật liệu | Vật lí chất rắn | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Lí thuyết trường lượng tử | Vật lí lí thuyết và vật lí toán | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Lí thuyết hệ nhiều hạt | Vật lí lí thuyết và vật lí toán | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Vật lí lí thuyết tính toán | Vật lí lí thuyết và vật lí toán | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Hoá lí thuyết và Hoá lí nâng cao | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề cơ bản của Hoá học vô cơ nâng cao | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề cơ bản của Hoá học hữu cơ nâng cao | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Một số phương pháp phân tích hiện đại trong Hoá học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Kĩ thuật xử lí môi trường | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Hoá học vật liệu | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển chương trình và dạy học phát triển năng lực môn Hoá học ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hoá học ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Bài lập lớn |
|  | Hoá học các hợp chất thiên nhiên | Hoá hữu cơ | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Tổng hợp hữu cơ | Hoá hữu cơ | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Hoá học các hợp chất cao phân tử | Hoá hữu cơ | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Điện hoá học: lí thuyết và ứng dụng | Hoá lí thuyết và hoá lí | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Lí thuyết phiếm hàm mật độ và một số ứng dụng | Hoá lí thuyết và hoá lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Thi trên máy |
|  | Hoá học bề mặt và xúc tác dị thể | Hoá lí thuyết và hoá lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Một số phương pháp phân tích quang học | Hoá phân tích | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Một số phương pháp tách | Hoá phân tích | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Một số phương pháp phân tích điện hoá | Hoá phân tích | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Hoá học phức chất nâng cao | Hoá vô cơ | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Vật liệu vô cơ nâng cao | Hoá vô cơ | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Hoá học nguyên tố hiếm và phóng xạ | Hoá vô cơ | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong dạy học hoá học | Lí luận và PPDH bộ môn Hoá | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Đánh giá năng lực trong dạy học hoá học | Lí luận và PPDH bộ môn Hoá | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Bài lập lớn |
|  | Trải nghiệm và giáo dục STEM trong dạy học hoá học ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Hoá | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Hoá môi trường nâng cao | Hoá môi trường | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phân tích môi trường | Hoá môi trường | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Xúc tác trong xử lí môi trường | Hoá môi trường | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Các phương pháp nghiên cứu sinh học hiện đại và giáo dục sinh học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận đóng |
|  | Sinh học phân tử tế bào | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Sinh học cơ thể và phát triển cá thể | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Công nghệ sinh học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học | 4 | 1/6-14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Tư duy hệ thống trong sinh học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học | 4 | 1/6-14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Sinh thái học và phát triển bền vững | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận đóng |
|  | Dạy học phát triển năng lực môn Sinh học ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phát triển chương trình môn Sinh học ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phân loại học động vật | Động vật học | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Địa lí động vật học | Động vật học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Tập tính học động vật | Động vật học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Dạy học thực hành Sinh học ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Sinh học | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Đánh giá năng lực trong dạy học sinh học | Lí luận và PPDH bộ môn Sinh học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục STEM/STEAM | Lí luận và PPDH bộ môn Sinh học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Những chủ đề nghiên cứu trong sinh học thực nghiệm | Sinh học thực nghiệm | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Các kĩ thuật cơ bản trong sinh học thực nghiệm | Sinh học thực nghiệm | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Sự chuyển hoá các chất ở sinh vật | Sinh học thực nghiệm | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Sinh học Vi sinh vật nhân sơ | Vi sinh vật học | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Sinh học Vi sinh vật nhân thực | Vi sinh vật học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Vi sinh thực phẩm | Vi sinh vật học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Đặc trưng văn hóa, mĩ học phương Đông và phương Tây | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận đóng |
|  | Kí hiệu học văn học và ngôn ngữ | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Thi pháp học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phân tích diễn ngôn | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận đóng |
|  | Ngữ văn trong nhà trường | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận đóng |
|  | Vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Văn bản kinh điển Nho học tiên Tần | Hán Nôm | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Văn bản Hán văn Việt Nam: đặc điểm và phương pháp minh giải | Hán Nôm | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Vấn đề phiên âm và khảo đính văn bản Nôm | Hán Nôm | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Ngữ pháp cấu trúc và ngữ pháp chức năng | Ngôn ngữ học | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Ngôn ngữ học tri nhận | Ngôn ngữ học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Ngữ nghĩa học | Ngôn ngữ học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Dạy học tạo lập văn bản cho học sinh ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Dạy học văn bản đa phương thức trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Phát triển năng lực tư duy cho học sinh phổ thông trong dạy học Ngữ văn | Lí luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Tự sự học - Những vấn đề lí thuyết và ứng dụng | Lí luận văn học | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Lí thuyết văn học từ hiện đại đến hậu hiện đại: khuynh hướng và hệ hình | Lí luận văn học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Tiếp nhận văn học | Lí luận văn học | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Phương pháp nghiên cứu, điền dã văn học dân gian | Văn học dân gian | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Văn học dân gian và nghi lễ, lễ hội | Văn học dân gian | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Thi pháp thể loại văn học dân gian | Văn học dân gian | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Nghiên cứu văn bản văn học nước ngoài: tiếp cận nội tại và tiếp cận văn hóa | Văn học nước ngoài | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Văn học so sánh: lí thuyết và ứng dụng | Văn học nước ngoài | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Các trào lưu tiểu thuyết châu Á thế kỉ XX | Văn học nước ngoài | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Những phạm trù văn hoá trung đại với nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam | Văn học Việt Nam | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề đổi mới văn học Việt Nam sau 1975 | Văn học Việt Nam | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Thơ trung đại Việt Nam: tiến trình và đặc điểm | Văn học Việt Nam | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Nghiên cứu và trình bày một công trình sử học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Sử liệu trong nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Văn minh thế giới: Lịch sử và vấn đề | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Các vấn đề chính trị quốc tế thời hiện đại | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Lịch sử Việt Nam: thành tựu và xu hướng nghiên cứu mới | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển chương trình và sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Hình thức và phương pháp phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Lịch sử ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Một số vấn đề lịch sử phương Đông và phương Tây thời kỳ cổ - trung đại | Lịch sử thế giới | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Cạnh tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội hiện thực trong thế kỉ XX | Lịch sử thế giới | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Tôn giáo trong lịch sử thế giới | Lịch sử thế giới | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Tổ chức nhà nước và nền hành chính Việt Nam thời kì trung đại | Lịch sử Việt Nam | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Việt Nam thế kỉ XX: Sự lựa chọn con đường phát triển | Lịch sử Việt Nam | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Dân tộc và tôn giáo trong Lịch sử Việt Nam | Lịch sử Việt Nam | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Công nghệ dạy học trong môn Lịch sử ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Lịch sử | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Lịch sử ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Lịch sử | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Hoạt động trải nghiệm trong môn Lịch sử ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Lịch sử | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Những vấn đề Địa lí Tự nhiên | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Những vấn đề Địa lí Kinh tế - Xã hội | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Khoa học thông tin Địa lí | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí | 4 | 24/3-31/5/2023 | Trên máy |
|  | Lịch sử và phương pháp luận của Địa lí học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Địa lí học đương đại | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Các phương pháp nghiên cứu hiện đại trong khoa học Địa lí | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Dạy học Địa lí ở trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển chương trình giáo dục Địa lí ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế | Địa lí học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Nghiên cứu Địa lí Kinh tế - Xã hội | Địa lí học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Trên máy |
|  | Địa lí Dân cư | Địa lí học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Địa lí tự nhiên tổng hợp ứng dụng | Địa lí tự nhiên | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Nghiên cứu địa lí tự nhiên | Địa lí tự nhiên | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Tai biến thiên nhiên | Địa lí tự nhiên | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực | Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Nghiên cứu giáo dục Địa lí | Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Thành lập và sử dụng bản đồ trong giảng dạy và nghiên cứu Địa lí | Bản đồ, Viễn thám và hệ thông tin địa lí | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Ứng dụng viễn thám và GIS trong nghiên cứu và quản lí tài nguyên môi trường | Bản đồ, Viễn thám và hệ thông tin địa lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Trên máy |
|  | Xử lí và phân tích không gian | Bản đồ, Viễn thám và hệ thông tin địa lí | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục so sánh | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Kinh tế học giáo dục | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường hiện đại | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Các lí thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Nhân cách và cộng đồng | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Hành vi tổ chức | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển năng lực nghề nghiệp | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Tư vấn, hỗ trợ giáo dục cá nhân và cộng đồng | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Chăm sóc sức khỏe tâm lí cá nhân và cộng đồng | Giáo dục học | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Đánh giá, đo lường trong Tâm lí học - Giáo dục học | Giáo dục học | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Phương pháp nghiên cứu Tâm lí học và Giáo dục học nâng cao | Giáo dục học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Tâm lý học khác biệt | Tâm lí học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Tâm lý học dạy học hiện đại | Tâm lí học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Cơ sở Tâm lý học của sự học và nhận thức | Tâm lí học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục cộng đồng | Giáo dục và phát triển cộng đồng | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Văn hóa tổ chức cộng đồng | Giáo dục và phát triển cộng đồng | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Quản lí sự thay đổi trong phát triển cộng đồng | Giáo dục và phát triển cộng đồng | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Tư vấn và giám sát trong tâm lý học trường học | Tâm lí học (Tâm lí học trường học) | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Phòng ngừa và can thiệp khủng hoảng trong tâm lý học trường học | Tâm lí học (Tâm lí học trường học) | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Đánh giá và can thiệp nhận thức, học tập | Tâm lí học (Tâm lí học trường học) | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục so sánh và quốc tế | Quản lí giáo dục | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Cơ sở tâm lí học của quản lí, lãnh đạo | Quản lí giáo dục | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Tổ chức nghiên cứu khoa học quản lí giáo dục | Quản lí giáo dục | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Các mô hình quản lí hiện đại và hướng vận dụng trong quản lí giáo dục | Quản lí giáo dục | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Quản lí nhà nước về giáo dục - đào tạo | Quản lí giáo dục | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Quản lí và lãnh đạo trường học | Quản lí giáo dục | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển và quản lí chương trình đào tạo | Quản lí giáo dục | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Dự báo, chính sách và kế hoạch giáo dục | Quản lí giáo dục | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Quản lí văn hoá tổ chức | Quản lí giáo dục | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Quản lí chất lượng giáo dục | Quản lí giáo dục | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Phối hợp các lực lượng xã hội trong quản lí giáo dục | Quản lí giáo dục | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Cơ sở ngôn ngữ học của Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Cơ sở toán học của Chương trình môn Toán tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Cơ sở khoa học của Chương trình các môn học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển năng lực ngôn ngữ trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển năng lực toán học trong dạy học môn Toán ở tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển nhân cách học sinh tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục dựa vào trải nghiệm ở tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển năng lực viết sáng tạo cho học sinh tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Vận dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán ở tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Đánh giá năng lực học sinh tiểu học | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học) | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Tâm lí học nhân cách trẻ em | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Sinh lí học thần kinh trẻ em | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Các lí thuyết về giáo dục trẻ mầm non | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Nghiên cứu và đánh giá sự phát triển của trẻ em | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Kĩ năng làm việc của nhà giáo dục trong các môi trường giáo dục mầm non | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 4 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 3 | 1/6 - 14/8/2023 | Tiểu luận |
|  | Phát triển vận động cho trẻ mầm non | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục ngôn ngữ đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 3 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non | Giáo dục học (Giáo dục mầm non) | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tiểu luận |
|  | Những vấn đề cơ bản của Lịch sử triết học và phương pháp luận triết học | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận đóng |
|  | KTCT và CNXHKH - Những vấn đề phương pháp luận | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng CS Việt Nam - Những vấn đề phương pháp luận | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề cơ bản của giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề cơ bản của Chính trị học | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề của thời đại toàn cầu hoá | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề cơ bản của giáo dục đạo đức và kĩ năng sống ở trường phổ thông | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận đóng |
|  | Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Những vấn đề hiện đại của PPDH lí luận chính trị | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận đóng |
|  | Sử dụng tác phẩm của Hồ Chí Minh, Văn kiện của Đảng CS Việt Nam trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng CS Việt Nam | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Phương pháp dạy học tác phẩm kinh điển của CN Mác - Lênin | Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Lịch sử triết học Mác - Lênin và một số tác phẩm kinh điển tiêu biểu | Triết học | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Triết học phương Tây hiện đại | Triết học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Một số vấn đề cơ bản của lịch sử phép biện chứng và logic biện chứng | Triết học | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận đóng |
|  | Đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam và một số vấn đề đạo đức của xã hội hiện đại | Triết học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam và tư tưởng triết học Hồ Chí Minh | Triết học | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Triết học của của các khoa học cụ thể | Triết học | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Lịch sử tư tưởng mỹ học và một số vấn đề mỹ học đương đại | Triết học | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Phương pháp luận nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn | Triết học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Bài lập lớn |
|  | Vận dụng Triết học Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam | Triết học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Một số vấn đề về tôn giáo và tín ngưỡng bản địa Việt Nam | Triết học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Thế giới quan và phương pháp luận nhận thức khoa học | Triết học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Phân tích và thiết kế thuật toán | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin | 4 | 24/3-31/5/2023 | Vấn đáp |
|  | Cơ sở dữ liệu tiên tiến | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin | 4 | 8/1-20/3/2023 | Vấn đáp |
|  | Mạng và Truyền thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin | 4 | 24/3-31/5/2023 | Vấn đáp |
|  | Kĩ thuật lập trình | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Vấn đáp |
|  | Phát triển chương trình Tin học ở trường phổ thông | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin | 3 | 18/8-31/10/2023 | Vấn đáp |
|  | Một số vấn đề hiện đại trong Công nghệ thông tin | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Vấn đáp |
|  | Dạy học Tin học theo định hướng phát triển năng lực | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin | 4 | 18/8-31/10/2023 | Vấn đáp |
|  | Phương pháp nghiên cứu khoa học | Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Vấn đáp |
|  | Phương pháp kiểm tra đánh giá trong môn Tin học | Lí luận và PPDH bộ môn Tin học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Vấn đáp |
|  | Xử lí dữ liệu thực nghiệm sư phạm | Lí luận và PPDH bộ môn Tin học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Vấn đáp |
|  | Chuyên đề bồi dưỡng năng khiếu Tin học | Lí luận và PPDH bộ môn Tin học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận đóng |
|  | Tâm lí học thể dục thể thao | Giáo dục thể chất | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Lí luận và phương pháp thể dục thể thao | Giáo dục thể chất | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Y học thể dục thể thao | Giáo dục thể chất | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Lí luận và phương pháp thể dục thể thao trường học | Giáo dục thể chất | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Lí luận dạy học phát triển năng lực môn giáo dục thể chất | Giáo dục thể chất | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Xây dựng, phát triển và quản lí chương trình đào tạo môn giáo dục thể chất ở trường phổ thông | Giáo dục thể chất | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Đo lường thể dục thể thao | Giáo dục thể chất | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Giáo dục thể chất (thể dục thể thao) | Giáo dục thể chất | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất và thể dục thể thao ở trường phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực của học sinh | Giáo dục thể chất | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Xây dựng kế hoạch dạy học môn giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực của học sinh | Giáo dục thể chất | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Lí luận và phương pháp Thể dục thể thao quần chúng | Giáo dục thể chất | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Lịch sử và những vấn đề hiện thời trong giáo dục đặc biệt | Giáo dục đặc biệt | 4 | 24, 25/2, & 4/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Cơ sở tâm sinh lí của giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt | Giáo dục đặc biệt | 4 | 25, 26/3, 1, 2, 14/4 & sáng 15/4/2023 | Tự luận mở |
|  | Can thiệp sớm và dạy học ở các bậc học cho trẻ có nhu cầu đặc biệt | Giáo dục đặc biệt | 4 | Chiều 15/4, 16/4 & sáng 21/4/2022 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục kĩ năng sống và hướng nghiệp cho trẻ có nhu cầu đặc biệt | Giáo dục đặc biệt | 4 | 22, 23, 30/9 & 1, 7, 8/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Can thiệp giáo dục hành vi trẻ có nhu cầu đặc biệt | Giáo dục đặc biệt | 4 | 3, 4, 5, 11, 12/11/2023 | Tự luận mở |
|  | Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ có nhu cầu đặc biệt | Giáo dục đặc biệt | 4 | 19, 20, 25, 26, 27/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Đánh giá trong giáo dục đặc biệt | Giáo dục đặc biệt | 3 | 17, 18, 23, 24, 25/6 và 22/7/2023 | Tự luận mở |
|  | Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục đặc biệt | Giáo dục đặc biệt | 3 | 7, 8, 9, 15, 16 & 21/7/2023 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ | Giáo dục đặc biệt | 3 | 2, 3, 8, 9, 16/17/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ | Giáo dục đặc biệt | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục trẻ khuyết tật học tập và khuyết tật ngôn ngữ | Giáo dục đặc biệt | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Giáo dục trẻ khuyết tật giác quan | Giáo dục đặc biệt | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Việt Nam học | Việt Nam học | 4 | 8/1-20/3/2023 | Bài lập lớn |
|  | Kí hiệu và kí hiệu học văn hoá | Việt Nam học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Bài lập lớn |
|  | Việt ngữ và giao tiếp văn hoá | Việt Nam học | 4 | 24/3-31/5/2023 | Bài lập lớn |
|  | Tiến trình văn học Việt Nam trong bối cảnh tư tưởng, văn hoá | Việt Nam học | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Bài lập lớn |
|  | Nông thôn và đô thị Việt Nam | Việt Nam học | 4 | 1/6 - 14/8/2023 | Bài lập lớn |
|  | Nhân học và các tộc người ở Việt Nam | Việt Nam học | 4 | 18/8-31/10/2023 | Bài lập lớn |
|  | Địa lí nhân văn Việt Nam | Việt Nam học | 3 | 18/8-31/10/2023 | Bài lập lớn |
|  | Việt Nam trong kỉ nguyên công nghiệp 4.0 | Việt Nam học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Bài lập lớn |
|  | Ngoại giao văn hoá Việt Nam | Việt Nam học | 3 | 1/11 - 29/12/2023 | Bài lập lớn |
|  | Di sản trong các vùng văn hoá Việt Nam | Việt Nam học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Bài lập lớn |
|  | Lịch sử chủ quyền và lãnh thổ Việt Nam | Việt Nam học | 3 | 5/1 - 11/3/2024 | Bài lập lớn |
|  | Hành vi con người và môi trường xã hội nâng cao | Công tác xã hội | 4 | 8/1-20/3/2023 | Tự luận mở |
|  | Thiết kế nghiên cứu công tác xã hội: lí thuyết và thực hành | Công tác xã hội | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Xây dựng và quản lí dự án công tác xã hội | Công tác xã hội | 4 | 1/6-14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Tham vấn, trị liệu tâm lí trong công tác xã hội | Công tác xã hội | 4 | 24/3-31/5/2023 | Tự luận mở |
|  | Công tác xã hội liên văn hoá | Công tác xã hội | 4 | 1/6-14/8/2023 | Tự luận mở |
|  | Chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng | Công tác xã hội | 4 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Công tác xã hội trong hệ thống nhà trường | Công tác xã hội | 3 | 18/8-31/10/2023 | Tự luận mở |
|  | Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế | Công tác xã hội | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Công tác xã hội với trẻ em có hành vi lệch chuẩn | Công tác xã hội | 3 | 1/11-29/12/2023 | Tự luận mở |
|  | Chính sách y tế và vận động chính sách cho người bệnh | Công tác xã hội | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Phương pháp chẩn đoán và đánh giá các vấn đề sức khỏe tâm thần | Công tác xã hội | 3 | 5/1-11/3/2024 | Tự luận mở |
|  | Ngôn ngữ học ứng dụng trong dạy học Tiếng Anh | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 4 | 8/1-20/3/2023 | Bài lập lớn |
|  | Phương pháp nghiên cứu trong dạy học Tiếng Anh | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 4 | 24/3-31/5/2023 | Bài lập lớn |
|  | Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tiếng Anh | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 4 | 24/3-31/5/2023 | Bài lập lớn |
|  | Sử dụng công nghệ hỗ trợ trong dạy học ngoại ngữ | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 4 | 1/6-14/8/2023 | Bài lập lớn |
|  | Xây dựng chương trình và tài liệu trong dạy học tiếng Anh | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 4 | 1/6-14/8/2023 | Bài lập lớn |
|  | Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 4 | 18/8-31/10/2023 | Bài lập lớn |
|  | Kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 3 | 18/8-31/10/2023 | Bài lập lớn |
|  | Giao tiếp liên văn hóa | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 3 | 1/11-29/12/2023 | Bài lập lớn |
|  | Phương pháp dạy học tiếng Anh: Lý luận và thực tiễn | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 3 | 1/11-29/12/2023 | Bài lập lớn |
|  | Dạy học môn Tiếng Anh ở trường phổ thông | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 3 | 5/1-11/3/2024 | Bài lập lớn |
|  | Phương pháp dạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung chuyên ngành | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 3 | 5/1-11/3/2024 | Bài lập lớn |
|  | Phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ em | LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh | 3 | 5/1-11/3/2024 | Bài lập lớn |
|  | Mỹ học Mác – Lê Nin | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1-4/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | PPDH hiện đại trong dạy - học GDCD | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 6-10/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Một số vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 12-16/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Những vấn đề chính trị - xã hội trong thời đại ngày nay | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 18-22/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Nhiệt động lực học thống kê | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/4-31/5/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Hóa lí bề mặt | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/6-31/7/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Một số phương pháp điện hóa đặc trưng vật liệu | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/8-30/9/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Điện hóa học các chất rắn | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/10-30/10/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Cơ sở hóa học hữu cơ nâng cao | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/3-30/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Cơ sở lí thuyết hóa hữu cơ nâng cao | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/3-30/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Ứng dụng các phương pháp phổ trong hóa hữu cơ | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/5-30/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Hóa học các hợp chất cao phân tử | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/5-30/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tổng hợp hữu cơ | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/5-30/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Hóa học các hợp chất thiên nhiên | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/5-30/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Các phương pháp dạy học hoá học hiện đại ở trường phổ thông | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Học kì 2 năm học 2021-2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Sử dụng phương tiện kĩ thuật - CNTT và TT trong dạy học hoá học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Học kì 2 năm học 2021-2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Đo lường và đánh giá trong dạy học Hoá học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Học kì 2 năm học 2021-2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Bài tập hóa học ở trường phổ thông | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Học kì 2 năm học 2021-2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Vi sinh vật học công nghiệp | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/9-30/9/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Sinh thái học Vi sinh vật | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/10-31/10/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Công nghệ gen vi sinh vật | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/10-31/10/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Vi sinh vật thực phẩm | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/10-31/10/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tiếp cận hệ thống trong dạy học Sinh học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/6-15/8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phát triển tư duy logic cho học sinh trong dạy học Sinh học bằng bài toán nhận thức | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/6-15/8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy học Sinh học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/6-15/8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Kĩ thuật dạy học Sinh học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/6-15/8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Sự chuyển biến của kinh tế nông nghiệp ở đồng bằng Bắc bộ từ năm 1883 đến năm 1945 | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam 30 năm đầu TK XX | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lịch sử tổ chức bộ máy nhà nước và nền hành chính quốc gia Việt Nam thời phong kiến | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Làng xã người Việt trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Kinh tế Việt Nam trong thời kì đổi mới (1986-2010) | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Các tổ chức, đảng phái và khuynh hướng chính trị vô sản ở Việt Nam trong những năm 1930-1945 | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Những vấn đề cơ bản về lí luận folklore thế giới thế kỉ XX | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Đặc trưng nguyên hợp của Văn học dân gian và phương pháp nghiên cứu liên ngành. | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Thi pháp thể loại văn học dân gian | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Nho học và Nho học ở Việt Nam, hệ thống kinh điển - thư tịch Nho học trong lịch sử | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 3 năm 2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phương pháp xử lí văn bản Hán Nôm | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 3 năm 2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lý thuyết chữ Nôm, văn Nôm | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 3 năm 2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phương pháp nghiên cứu, khảo luận văn bản và giới thiệu – xác lập hồ sơ tác giả Hán Nôm | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 3 năm 2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lí thuyết ba bình diện nghiên cứu sâu | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 3 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Ngữ nghĩa học từ lí thuyết đến ứng dụng | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Ngữ dụng học từ lí thuyết đến ứng dụng | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Những vấn đề thời sự của Ngôn ngữ học tri nhận | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Truyện ngắn và tiểu thuyết thế giới | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Thơ và kịch thế giới | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tiếp cận văn học Trung Quốc từ văn hóa | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Văn học hiện đại Ấn Độ | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Một số lí thuyết phương Tây hiện đại với việc dạy học tác phẩm văn chương ở nhà trường | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Những quan điểm cơ bản của phương pháp dạy học Tiếng Việt | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Văn bản và việc dạy học văn bản ở trường phổ thông | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Rèn luyện tư duy cho học sinh trong dạy học Tiếng Việt | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tổ chức hoạt động hợp tác theo hướng kích thích sáng tạo cá nhân học sinh trong dạy học tác phẩm văn chương | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Quý 4 năm 2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tư tưởng văn học trung đại Việt Nam | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 7-8-9/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Thể loại văn học trung đại Việt Nam - Đặc điểm và quá trình diễn tiến | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 7-8-9/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Khuynh hướng và thể loại văn học giai đoạn giao thời nửa cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 7-8-9/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Khúc ngâm song thất lục bát và sự phát triển dòng thơ ca trữ tình thời trung đại | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 7-8-9/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phương pháp luận nghiên cứu sư phạm kĩ thuật | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 15/7-15/8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phát triển tư duy và tư duy kĩ thuật | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 16/8-15/9/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phương pháp luận sáng tạo kĩ thuật | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 16/9-15/10-2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Ứng dụng CNTT trong dạy học kĩ thuật | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 16/10-15/11-2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Quản lý và lãnh đạo giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 3-4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 3-4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Quản lí chất lượng giáo dục | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 5-6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Quản lí nguồn nhân lực giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 5-6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Những vấn đề cơ bản của tâm lý học hiện đại | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 18-21/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Thiết kế nghiên cứu trong Tâm lý học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 22-26/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Những vấn đề cơ bản của Tâm lý học lâm sàng | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 5-9/5/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Các lí thuyết tâm lí học về dạy học. | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 10-14/5/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tổ chức hoạt động tự học cho người học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 5-9/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Cơ sở khoa học của các nội dung giáo dục | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 10-14/4/022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Một số vấn đề cơ bản của lý luận dạy học hiện đại | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 15-19/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Các lý thuyết phát triển chương trình đào tạo | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 20-24/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Chuyển tiếp môn Toán từ phổ thông lên đại học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 6/2-28/2/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lí luận dạy học môn Toán (nâng cao) | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/3-31/3/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 2/5-31/5/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Mô hình hóa toán học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/4-29/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phương trình Elliptic | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/4-30/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lý thuyết định tính đối với phương trình vi phân trong không gian Banach | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/4-30/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Cơ sở lý thuyết điều khiển | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/4-30/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lý thuyết nửa nhóm và ứng dụng | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/4-30/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Giải tích phi tuyến và ứng dụng | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/4-30/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lý thuyết bó | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/6-30/8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Hình học vi phân trên phân thới Vecto | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 27/3-31/5/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Đa tạp Kahler compact | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/8-31/10/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lý thuyết đồ thị trên các mặt | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/6-30/8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Mở đầu về giải tích phức trong không gian Banach | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 24/2-25/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phương trình đạo hàm riêng trong Giải tích phức | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 24/2-25/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Mở đầu Lý thuyết đa thế vị | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 26/4-25/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Đại số đều | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 26/4-25/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Những vấn đề triết học về con người và sự phát triển con người hiện nay | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 23-24/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  |  | Đào tạo hệ tiến sĩ |  | 7/5/2022 |  |
|  | Triết học văn hóa | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 8,14,15/5/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Toàn cầu hóa và những vấn đề của triết học đương đại | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 10,16,17/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Cách mạng khoa học công nghệ với sự phát triển con người Việt Nam hiện nay. | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 2,3,9/4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Lý luận về Nhà nước Pháp quyền và việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay. | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 22,28,29/5/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Vấn đề giai cấp trong thời đại ngày nay | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 4,5,11/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 4,5,11/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Vật lí chất rắn nâng cao | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/9-30/9/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phân tích vật liệu | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/11-30/11/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Vật lí hệ thấp chiều | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/3-30/3/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Từ và vật liệu từ | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/5-30/5/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Liên kết cấu trúc của phân tử và vật rắn | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/9-30/9/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Cơ sở vật lí của quang học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/11-30/11/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phát triển năng lực sáng tạo của học sinh trong dạy học Vật lí | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1-4/12/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học Vật lí | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 6-9/12/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học Vật lí | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 11-15/12/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Sử dụng thí nghiệm trong dạy học vật lí | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 17-21/12/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Bồi dưỡng các phương pháp nhận thức vật lí trong dạy học vật lí | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 23-27/12/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phys 827: Nghiên cứu thực nghiệm trong khoa học dạy học vật lí | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 29/12/2022-3/1/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Vật lý lượng tử tính toán | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/5-31/6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Vật lý thống kê tính toán | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/7-31/8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Hạt cơ bản | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/9-31/9/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Mô hình chuẩn và mở rộng | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | 1/10-31/10/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Thiết kế và phân tích nghiên cứu trong khoa học Giáo dục đặc biệt | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 4/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Cơ sở khoa học của Giáo dục đặc biệt | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 5/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phương pháp can thiệp trong Giáo dục đặc biệt | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 10/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Đánh giá trong Giáo dục đặc biệt | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 11/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Giáo dục đặc biệt quốc tế | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 10/2023 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Những vấn đề về lí luận và phương pháp dạy học hiện đại ở tiểu học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 5-6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Học sinh tiểu học trong thời đại ngày nay | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 5-6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Dạy học tích hợp ở tiểu học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 5-6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Tư duy và phát triển tư duy cho học sinh tiểu học | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 5-6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Định hướng phát triển cho trẻ em lứa tuổi mầm non trong các hoạt động | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 8/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ cho giáo dục mầm non | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 6/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Sử dụng tác phẩm văn học phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 3/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |
|  | Giáo dục tích hợp cho trẻ ở trường mầm non | Đào tạo hệ tiến sĩ | 2 | Tháng 4/2022 | Thi-Làm bài tiểu luận |

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)** | **Năm xuất bản** | **Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trình độ đào tạo** | **Tên đề tài** | **Họ và tên người thực hiện** | **Họ và tên người hướng dẫn** | **Nội dung tóm tắt** | |
|  | Tiến sĩ | Nghiên cứu cảnh quan phục vụ mục đích sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Vĩnh Phúc | Doãn Thế Anh | GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải |  | |
|  |  | Chuyển đổi nông nghiệp ở TP Hồ Chí Minh | Vũ Thị Bắc | GS.TS. Nguyễn Viết Thịnh |  | |
|  |  | Đánh giá cảnh quan phục vụ mục đích tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp vùng tứ giác Long Xuyên trong bối cảnh biến đổi khí hậu | Trần Thế Định | GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải |  | |
|  |  | Đánh giá tài nguyên nước mặt lưu vực sông Đồng Nai phục vụ mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu | Vũ Thị Hằng | PGS.TS. Vũ Văn Tuấn |  | |
|  |  | Phát triển năng lực giáo dục địa lí cho sinh viên ngành sư phạm địa lí | Hà Văn Thắng | GS.TS. Nguyễn Viết Thịnh |  | |
|  |  | Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc trong hoạt động nghề nghiệp cho giáo viên mầm non | Nguyễn Thị Thanh Huyền | PGS.TS. Nguyễn Thị Như Mai |  | |
|  |  | Sử dụng vật liệu thiên nhiên trong tổ chức hoạt động chắp ghép nhằm phát triển kĩ năng quan sát cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | PGS.TS. Lê Thị Thanh Thủy |  | |
|  |  | Sử dụng trò chơi dân gian dân tộc Thái phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi | Lường Thị Định | PGS.TS. Nguyễn Thị Như Mai |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động khám phá khoa học nhằm phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi | Nguyễn Thị Ngọc Châu | PGS.TS. Lã Thị Bắc Lý |  | |
|  |  | Giáo dục tính trách nhiệm dựa trên Quyền trẻ em cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non | Nguyễn Thị Luyến | PGS.TS. Hoàng Thị Phương |  | |
|  |  | Tổ chức dạy học hóa học theo tiếp cận tích hợp nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh trung học cơ sở | Hà Thị Lan Hương | PGS.TS. Đặng Thị Oanh |  | |
|  |  | Nghiên cứu tổng hợp và tính chất hấp phụ một số chất hữu cơ trong môi trường nước của than hoạt tính từ vỏ cà phê | Tạ Hữu Sơn | PGS.TS. Lê Văn Khu |  | |
|  |  | Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học phần dẫn xuất của hidrocacbon | Hoàng Đình Xuân | TS. Nguyễn Đức Dũng |  | |
|  |  | Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho sinh viên đại học khối ngành kỹ thuật thông qua dạy học học phần hóa học đại cương | Nguyễn Ngọc Tuấn | GS.TS. Nguyễn Cương |  | |
|  |  | Nghiên cứu tổng hợp, cấu trúc và khảo sát hoạt tính sinh học của một số hợp chất chứa dị vòng Benzothiazole và Benzoxazole | Nguyễn Thị Ngọc Mai | TS. Dương Quốc Hoàn |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình Blended learning trong dạy học phần Hóa học hữu cơ lớp 11 nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh THPT | Nguyễn Văn Đại | PGS.TS. Đào Thị Việt Anh |  | |
|  |  | Kinh tế huyện Cẩm Khê (tỉnh Phú Thọ) giai đoạn 1995-2015 | Nguyễn Thị Hương Loan | TS. Phạm Thị Tuyết |  | |
|  |  | Đổi mới sử dụng di tích lịch sử ở địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1945 ở trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế | Trần Thị Hải Lê | TS. Nguyễn Thị Bích |  | |
|  |  | Hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam từ năm 1991 đến năm 2016 | Nguyễn Thùy Linh | PGS.TS. Vũ Thị Hòa |  | |
|  |  | Chế độ đãi ngộ đối với quân đội dưới triều Nguyễn giai đoạn 1802-1884 | Vũ Thị Nga | PGS.TS. Phan Ngọc Huyền |  | |
|  |  | Thiết kế và tổ chức dạy học các chủ đề lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến nay theo hướng phát triển năng lực học sinh chuyên Sử trường THPT thành phố Hà Nội | Lê Thị Huyền | TS. Nguyễn Văn Ninh |  | |
|  |  | Giáo dục kĩ năng mềm cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện nay theo quan điểm tích hợp | Nguyễn Hải Trung | PGS.TS. Đoàn Xuân Thủy |  | |
|  |  | Nghiên cứu văn bản thuyên thích sách Mạnh Tử ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX | Lê Thị Hồng Dung | PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn |  | |
|  |  | Dạy học đọc hiểu văn bản tự sự ở THPT theo quan điểm kiến tạo | Hoàng Bách Việt | GS.TS. Nguyễn Thanh Hùng |  | |
|  |  | Tín hiệu thẩm mỹ thuộc trường nghĩa "mắt" trong kho tàng ca dao người Việt và thơ ca Việt Nam 1945-1975 | Đỗ Thị Hương Bưởi | GS.TS. Hoàng Trọng Phiến |  | |
|  |  | Đặc điểm của từ ngữ lóng trên tư liệu của tiếng Hán và tiếng Việt | Nguyễn Thị Hoài Tâm | GS.TS. Nguyễn Văn Khang |  | |
|  |  | Dạy học tác phẩm của Lỗ Tấn trong nhà trường phổ thông Việt Nam theo hướng tiếp cận đồng bộ | Đặng Thị Ngọc Lan | PGS.TS. Nguyễn Viết Chữ |  | |
|  |  | Rèn luyện kĩ năng kết hợp các thao tác lập luận trong làm văn nghị luận cho học sinh trung học phổ thông | Phạm Khánh Dương | PGS.TS. Nguyễn Quang Ninh |  | |
|  |  | Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại nhìn từ góc độ thể loại | Nguyễn Thị Minh Phượng | PGS.TS. Nguyễn Văn Dân |  | |
|  |  | Tiểu thuyết V.S.Naipaul từ lý thuyết Đa văn hoá | Đinh Thị Lê | GS.TS. Lê Huy Bắc |  | |
|  |  | Biểu tượng trong tiểu thuyết Haruki Murakami | Phan Thị Huyền Trang | GS.TS. Lê Huy Bắc |  | |
|  |  | Tiểu thuyết William Faulkner từ góc nhìn nhân học văn hoá | Hồ Thị Vân Anh | GS.TS. Lê Huy Bắc |  | |
|  |  | Giải pháp hoàn thiện hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh hiện nay | Nguyễn Văn Thông | PGS.TS. Nguyễn Xuân Hải |  | |
|  |  | Quản lí đội ngũ giáo viên trường THPT chuyên trong bối cảnh đổi mới giáo dục | Đỗ Văn Hào | PGS.TS. Trần Kiểm |  | |
|  |  | Quản lí ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Mở Hà Nội | Thái Thanh Tùng | GS.TS. Nguyễn Lộc |  | |
|  |  | Quản lí dạy học khối kiến thức giáo dục đại cương tại các trường đại học nghệ thuật theo hướng đảm bảo chất lượng | Phạm Đắc Thi | PGS.TS.Nguyễn Văn Lê |  | |
|  |  | Quản lý đào tạo của trường đại học địa phương đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực các khu công nghiệp Bắc Trung Bộ | Lê Minh Hiền | PGS.TS. Phan Trọng Ngọ |  | |
|  |  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lí phòng chức năng trong trường đại học theo tiếp cận năng lực | Nghiêm Thị Thanh | PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hằng |  | |
|  |  | Phát triển năng lực thực hành cho học sinh lớp 11 chuyên sinh | Nguyễn Thị Linh | PGS.TS. Lê Đình Trung |  | |
|  |  | Nghiên cứu ảnh hưởng của ánh sáng đèn LED đến một số chỉ tiêu sinh lý, năng suất và phẩm chất của cây cải bó xôi (Spinacia oleracea L.) trồng thuỷ canh | Nguyễn Thị Phương Dung | GS.TS. Nguyễn Quang Thạch |  | |
|  |  | Nghiên cứu đặc điểm hình thái, mối quan hệ di truyền và hệ thống học các loài lưỡng cư thuộc giống Rhacophorus (Amphibia: Rhacophoridae) ở Việt Nam | Ninh Thị Hòa | PGS.TS. Lê Xuân Cảnh |  | |
|  |  | Nghiên cứu thành phần loài và đặc điểm phân bố của lớp chân môi (Chilopoda) ở Tây Bắc, Việt Nam | Nguyễn Đức Hùng | PGS.TS. Trần Thị Thanh Bình |  | |
|  |  | Nghiên cứu đa dạng và sinh tổng hợp cyclooligomer depsipeptide của nấm kí sinh côn trùng tại khu bảo tồn thiên nhiên Copia và Vườn Quốc gia Xuân Sơn | Nguyễn Thị Thùy Vân | PGS.TS. Dương Minh Lam |  | |
|  |  | Ve giáp (Acari: ORIBATIDA) ở hệ sinh thái đất cao nguyên Mộc Châu, tỉnh Sơn La | Hà Trà My | GS.TSKH. Vũ Quang Mạnh |  | |
|  |  | Dạy học với các công nghệ mới nổi trong giáo dục nghề nghiệp Việt Nam | Hà Đức Ngọc | PGS.TS. Lê Huy Hoàng |  | |
|  |  | Dạy học môn Mạng cung cấp điện trình độ cao đẳng định hướng phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn | Nguyễn Hoàng Sơn | PGS.TS. Nguyễn Văn Bính |  | |
|  |  | Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học tin học cho học sinh dự bị đại học dân tộc | Lê Văn Sơn | PGS.TS. Lê Huy Hoàng |  | |
|  |  | Dạy học kĩ thuật số cho sinh viên sư phạm kĩ thuật theo lí thuyết tải nhận thức | Nguyễn Thị Cúc | PGS.TS. Nguyễn Văn Khôi |  | |
|  |  | Dạy học môn Công nghệ dựa vào năng lực ở trường trung học cơ sở | Bùi Minh Hải | PGS.TS. Nguyễn Văn Bính |  | |
|  |  | Kĩ năng hợp tác trong học thực hành của sinh viên các trường ĐHSP kĩ thuật | Lê Trọng Phong | PGS.TS. Lê Minh Nguyệt |  | |
|  |  | Thích ứng tâm lí với tái hòa nhập cộng đồng của người chấp hành xong biện pháp xử lí hành chính đưa vào trường giáo dưỡng | Phan Thị Định | PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn |  | |
|  |  | Hành vi đi lễ chùa của sinh viên trên địa bàn Hà Nội | Phạm Thị Thương | GS.TS. Trần Quốc Thành |  | |
|  |  | Ứng phó với stress của học sinh trung học phổ thông có kiểu nhân cách khác nhau | Lê Thị Phương Nga | PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn |  | |
|  |  | Mối quan hệ giữa phong cách giáo dục của cha mẹ với hành vi hung tính của trẻ 3-6 tuổi | Trần Thị Thắm | PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn |  | |
|  |  | Động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở | Nguyễn Phúc Lộc | PGS.TS. Trần Thị Lệ Thu |  | |
|  |  | Hàm F-đa điều hoà dưới và toán tử Monge-Ampere phức | Hoàng Văn Cần | PGS.TS. Nguyễn Xuân Hồng |  | |
|  |  | Dáng điệu tiệm cận hữu hạn chiều của hệ Navier-Stokes-Voigt | Nguyễn Thị Ngân | GS.TS. Cung Thế Anh |  | |
|  |  | Chỉ số chính quy Castelnuovo - Mumford và tính level của một số lớp ideal đơn thức | Phan Thị Thủy | PGS.TS. Nguyễn Công Minh |  | |
|  |  | Bài toán điều khiển đối với một số lớp hệ tuyến tính dương | Mai Thị Hồng | PGS.TS. Lê Văn Hiện |  | |
|  |  | Dạy học Xác suất - Thống kê cho sinh viên ngành điều dưỡng theo hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp | Lại Văn Định | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn |  | |
| 1. 2 | Thạc sĩ | Phương trình x^4 + y^4 = z^2 trong một vài lớp vành | Dương Thị Thu An |  |  | |
|  |  | Một số tính chất của dãy số Fermat | Tạ Thị Ánh |  |  | |
|  |  | Ước chung lớn nhất của dãy Horadam nâng | Nguyễn Thị Hoài |  |  | |
|  |  | Luật hợp thành của các dạng bậc hai | Trần Quang Kiên |  |  | |
|  |  | Đặc trưng của tính Noether và tính Artin cho đại số Steinberg | Hoàng Thị Quỳnh |  |  | |
|  |  | Số các bộ ba Pythagore theo modulo một số nguyên dương | Đào Thị Thuý |  |  | |
|  |  | Nhóm Galois của các đa thức bất khả quy bậc thấp | Đinh Ngọc Trâm |  |  | |
|  |  | Định lý cơ bản của hình học Affine trên xuyến | Hoàng Dương Tấn Hưng |  |  | |
|  |  | Về giả thuyết Cartan cho siêu mặt di động | Nguyễn Trung Kiên |  |  | |
|  |  | Số điểm giao và một số ứng dụng trong hình học rời rạc | Ngô Kiều Trang |  |  | |
|  |  | Phép lặp ngẫu nhiên trên mặt Riemann hyperbolic | Nguyễn Thị Yến |  |  | |
|  |  | Dạy học chủ đề Tổ hợp - Xác suất ở lớp 11 theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh | Nguyễn Thị Quỳnh Đông |  |  | |
|  |  | Sử dụng phần mềm GeoGebra trong dạy học hình học ở trường THCS | Nguyễn Thị Hồng |  |  | |
|  |  | Rèn luyện kĩ năng giải phương trình vô tỉ cho học sinh khá và giỏi môn Toán lớp 9. | Nguyễn Thị Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Rèn luyện kĩ năng giải toán cực trị về thể tích khối chóp cho học sinh khá và giỏi Toán lớp 12 | Lê Thị Hoa Lưu |  |  | |
|  |  | Rèn luyện kỹ năng giải phương trình vô tỉ bằng phương pháp hàm số cho học sinh lớp 12 | Cấn Duy Phúc |  |  | |
|  |  | Dạy học Đại số và Giải tích ở lớp 11 theo hướng phát triển năng lực mô hình hóa Toán học cho học sinh | Ngô Thị Minh Phương |  |  | |
|  |  | Tăng cường liên hệ toán học với thực tiễn trong dạy học phân số cho học sinh lớp 4 | Đỗ Như Quỳnh |  |  | |
|  |  | Dạy học Hệ thức lượng trong tam giác ở lớp 10 theo hướng phát triển năng lực toán học cho học sinh | Nguyễn Thị Thanh Thủy |  |  | |
|  |  | Phân tích số liệu đa hợp (CODA) và ứng dụng trong đánh giá cơ cấu chi tiêu giáo dục hộ gia đình năm 2020 | Tô Thị Vân Anh |  |  | |
|  |  | Phân phối có trọng số và ứng dụng | Nguyễn Thị Hồng |  |  | |
|  |  | Một số phương pháp xử lý dữ liệu khuyết thiếu | Hoàng Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Mô hình Markov ẩn và ứng dụng giải bài toán quan sát quỹ đạo đa mục tiêu | Đặng Thị Loan |  |  | |
|  |  | Phân tích hội tụ của thuật toán tiến hóa dựa trên lý thuyết hình học thông tin | Nguyễn Đức Tuấn |  |  | |
|  |  | Bất đẳng thức tập trung và ứng dụng trong thuật toán ngẫu nhiên | Hứa Nhật Vi |  |  | |
|  |  | Đánh giá số bậc tự do cho hệ Navier-Stokes hai chiều tắt dần | Trần Tuấn Anh |  |  | |
|  |  | Nguyên lý trội toàn cục cho lý thuyết P - thế vị và ứng dụng. | Phạm Linh Chi |  |  | |
|  |  | Tính suy giảm đều của năng lượng đối với phương trình truyền sóng với hệ số tắt dần không bị chặn | Đỗ Thị Điệp |  |  | |
|  |  | Định lý kiểu Chirka về mở rộng hàm chỉnh hình hai biến | Nguyễn Thị Thuý Hằng |  |  | |
|  |  | Hiệu ứng chính quy hóa của thành phần tắt dần phi tuyến trong các phương trình dạng hyperbolic | Phạm Thị Hằng |  |  | |
|  |  | Tính ổn định nghiệm của hệ Navier-Stokes hai chiều có trễ | Phạm Thị Bích Hiền |  |  | |
|  |  | Đánh giá ổn định cho nguyên lý bất định Heisenberg-Pauli-Weyl | Nguyễn Văn Hiệu |  |  | |
|  |  | Tính liên tục Holder cho nghiệm của phương trình kiểu Monge-Ampere phức | Bùi Ngọc Hoàng |  |  | |
|  |  | Bài toán Cauchy đối với phương trình kiểu Rayleigh-Stokes trên thang Hilbert | Trần Văn Hùng |  |  | |
|  |  | Phương trình Monge-Ampere phức trên tập giải tích | Phùng Quang Hưng |  |  | |
|  |  | Sự hội tụ của các hàm Green đa cực trên miền siêu lồi bị chặn trong C^n | Phạm Thị Hương |  |  | |
|  |  | Tốc độ suy giảm năng lượng của phương trình Boussinesq-dầm dạng cải tiến tắt dần trên nửa đường thẳng | Bùi Đình Kiên |  |  | |
|  |  | Tính hiển thị của trắc địa Kobayashi trên miền lồi | Vương Hải Linh |  |  | |
|  |  | Ước lượng địa phương của các hàm đa điều hòa dưới trên C^n | Bùi Văn Lưu |  |  | |
|  |  | Dáng điệu tiệm cận nghiệm của một số phương trình vi tích phân trễ trung tính | Đỗ Thị Khánh Ly |  |  | |
|  |  | Biến đổi Laplace và ứng dụng giải phương trình Quaternion tuyến tính | Nguyễn Thị Hương Ly |  |  | |
|  |  | Định lý Bolzano–Poincaré–Miranda trong không gian Banach vô hạn chiều. | Trần Thị Hương Ly |  |  | |
|  |  | Tính ổn định của công thức Newton đối với đa thức nội suy Lagrange | Đặng Hồng Như |  |  | |
|  |  | Xuyến bất biến đối với phương trình vi phân Quaternion dạng đa thức | Kiều Thị Minh Phương |  |  | |
|  |  | Tính ổn định của tổng riêng Fourier dạng đa thức | Vũ Thị Thanh |  |  | |
|  |  | Bài toán cân bằng đối với tổng hai hàm véc tơ | Nguyễn Phương Thảo |  |  | |
|  |  | Một số phương pháp giải bài toán tối ưu lồi mạnh và ứng dụng | Nguyễn Thị Phương Thảo |  |  | |
|  |  | Điều khiển có nhớ và bài toán ổn định hóa lớp hệ dương 2D trong mô hình Roesser đa trễ | Nguyễn Thị Thơm |  |  | |
|  |  | Một số đánh giá về đạo hàm để họ hàm chỉnh hình là chuẩn tắc | Vũ Thị Thuận |  |  | |
|  |  | Bài toán điều khiển l\_1-mức cho lớp hệ dương tuyến tính trong mô hình Roesser đa trễ | Đặng Thị Phương Thùy |  |  | |
|  |  | Bao đa cực trên các miền giả lồi của C^n | Nguyễn Thu Trang |  |  | |
|  |  | Bài toán ngược đối với một lớp bất đẳng thức biến phân phi tuyến và ứng dụng | Trần Thu Trang |  |  | |
|  |  | Bài toán biên ban đầu đối với phương trình giả parabolic nửa tuyến tính với số hạng phi tuyến logarithm | Vương Sơn Tùng |  |  | |
|  |  | Vét cạn các đa tạp phức bởi miền bị chặn trong C^n | Bùi Thị Vân |  |  | |
|  |  | Xấp xỉ hàm liên tục bằng phương pháp lũy thừa tối tiểu và ứng dụng | Đỗ Thị Thanh Xuân |  |  | |
|  |  | Phân tích định tính một mô hình thất nghiệp với ảnh hưởng của các chương trình đào tạo | Nguyễn Ngọc Anh |  |  | |
|  |  | Một số thuật toán trong mô hình hoàn thành ma trận và ứng dụng trong xử lý dữ liệu xếp hạng phim trên Netflix | Trương Quỳnh Anh |  |  | |
|  |  | Sử dụng GPU trong tính toán nghiệm xấp xỉ cho phương trình Euler | Vũ Ngọc Cường |  |  | |
|  |  | Về một dạng hệ phương trình sai phân hữu tỷ bậc hai | Trần Minh Thắng |  |  | |
|  |  | Phân tích một số mô hình xác suất liên quan đến bài toán chia ngẫu nhiên một đoạn thẳng | Phùng Anh Thuyên |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình dạy học vừa đúng lúc trong dạy học chủ đề "Động lượng" - Vật lí 10 nhằm bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học của học sinh | Lê Thị Huyền |  |  | |
|  |  | Xây dựng và tổ chức dạy học chủ đề "Năng lượng với phát triển bền vững" trong chương trình vật lí 10 trung học phổ thông | Lê Thanh Mai |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học "Cảm ứng điện từ" - Vật Lí 12 nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú | Phạm Thị Nguyệt |  |  | |
|  |  | Tổ chức dạy học chủ đề ''Dòng điện, mạch điện'' theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Vật lí 11 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh | Hoàng Kim Sinh |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng thiết bị thí nghiệm trong dạy học định luật I của nhiệt động lực học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh lớp 12 | Đỗ Thị Thắm |  |  | |
|  |  | Chế tạo vật liệu hấp thụ và chuyển hóa quang năng từ vỏ dừa ứng dụng cho hệ bay hơi nước với hiệu suất cao | Nguyễn Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Ảnh hưởng của sai hỏng tới cấu trúc vùng và tính chất truyền dẫn của dải graphene kiểu armchair (AGNR) | Phan Thị Phương |  |  | |
|  |  | Cơ sở của mẫu giọt, mẫu lớp hạt nhân và ứng dụng trong vật lí phổ thông | Nguyễn Thị Thân |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu tổng hợp một số hợp chất epoxy và polyester từ các bisphenol của các dẫn xuất tương tự curcumin và chalcone | Vũ Thị Thuỳ Linh |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu tổng hợp Ni-MOF pha tạp Fe,Co bằng phương pháp điện hóa định hướng ứng dụng cho phản ứng oxy hóa nước | Ngô Thu Hiền |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu trên cơ sở Ni cho phản ứng điện phân nước | Trần Thị Lan Phương |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu khả năng xử lý thuốc nhuộm hoạt tính Reactive Yellow 160 (RY160) bằng hệ axit pecacbonic | Nguyễn Việt Long |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu sự phân huỷ Reactive Blue 19 bằng Sodium Percarbonate | Hà Phương Mai |  |  | |
|  |  | Xác định lượng vết một số kim loại trong động vật thân mềm hai mảnh vỏ bằng khối phổ cao tần cảm ứng ICP-MS | Nguyễn Thị Năng |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chương kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ, nhôm Hoá học 12 nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh | Lê Thị Thu Hương |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hoá học thông qua dạy học chủ đề STEM phần Hoá học phi kim lớp 11 | Đỗ Hồng Ngọc |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên cho học sinh thông qua dạy học chủ đề STEM phần chất và sự biến đổi của chất môn khoa học tự nhiên 6 | Đào Thị Quyên |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học thông qua dạy học khám phá phần nguyên tố Lưu huỳnh lớp 10 | Lê Thị Ngọc Quỳnh |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh thông qua dạy học chủ đề STEM chương nhóm halogen Hóa học 10 | Đặng Đình Thành |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ Hóa học cho học sinh, thông qua dạy học chủ đề STEM chương “dẫn xuất halogen – ancol - phenol” – Hóa học 11 | Nguyễn Tân Thành |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chương Hiđrocacbon không no Hoá học 11 nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh | Trần Thanh Vân |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu, chế tạo và khảo sát khả năng xúc tác quang, kháng khuẩn vật liệu nano Ag - ZrO2 | Hoàng Thị Hương Giang |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite trên cơ sở alginate để xử lý kim loại nặng trong nước | Nguyễn Thị Thu Uyên |  |  | |
|  |  | Thành phần loài và phân bố ấu trùng, cá con họ Cá móm (Perciformes: Gerridae) ở ba vùng cửa sông Bắc Việt Nam | Nguyễn Thị Ngọc Châm |  |  | |
|  |  | Đặc điểm hình thái và phân bố ấu trùng, cá con họ Cá ngần (Osmerifomes: Salangidae) ở khu vực cửa Ba Lạt, sông Hồng | Nguyễn Thị Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu thành phần loài và phân bố ấu trùng, cá con họ cá sơn (Ambassidae) và họ cá tráp (Sparidae) tại cửa Ba Lạt, sông Hồng | Nguyễn Thị Huyền Trang |  |  | |
|  |  | Sử dụng các bài thực hành thí nghiệm trong dạy học Sinh học 10 thuộc chương trình IGCSE nhằm phát triển năng lực tìm hiểu thế giới sống cho học sinh | Nguyễn Thị Kim Anh |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng bản đồ khái niệm tích hợp đa phương tiện trong dạy học chủ đề Sinh sản ở cấp độ tế bào - Sinh học 10 | Nguyễn Thị Thu Hoài |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng các tiêu chí, công cụ đánh giá năng lực sinh học của học sinh trong dạy học phần Sinh học tế bào – Sinh học 10 | Nguyễn Thị Thu Hợi |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng bộ học liệu nhằm phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học phần Sinh học vi sinh vật - Sinh học 10 | Vũ Thị Hồng |  |  | |
|  |  | Xây dựng và tổ chức hoạt động nhóm tương tác trực tuyến trong dạy học chủ đề “Đa dạng thế giới sống” - Môn Khoa học tự nhiên lớp 6 | Đinh Thị Ly |  |  | |
|  |  | Xây dựng công cụ đánh giá năng lực giao tiếp, hợp tác của học sinh trong dạy học chủ đề Sinh trưởng và phát triển ở cấp độ cơ thể - Sinh học 11 | Bùi Thị Thúy Minh |  |  | |
|  |  | Tổ chức dạy học chương Sinh trưởng và phát triển - Sinh học 11 theo mô hình dạy học đảo ngược | Nguyễn Thị Thắm |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng học liệu điện tử trong dạy học Chủ đề “Trao đổi chất và Chuyển hoá năng lượng ở sinh vật” – Môn Khoa học tự nhiên 7 | Đinh Tiến Việt |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu sự hiểu biết và chấp thuận tiêm vaccine phòng COVID-19 của người dân ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam | Bùi Thị Thúy Hằng |  |  | |
|  |  | Thực trạng và biện pháp nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản cho học sinh trường THCS và THPT Tạ Quang Bửu, Hà Nội | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh |  |  | |
|  |  | Phân tích mối liên quan giữa một số yếu tố xã hội học, lối sống trong thời kì đại dịch COVID-19 với sức khỏe tâm thần của học sinh tại một số trường THPT ở tỉnh Thái Bình | Đào Thị Thủy |  |  | |
|  |  | Đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn Công nghệ 6 ở trường trung học cơ sở | Nguyễn Ngọc Sỹ |  |  | |
|  |  | Biện pháp nâng cao hiệu quả tương tác trong dạy học trực tuyến môn Công nghệ THPT | Đỗ Thị Hà Tây |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực giao tiếp công nghệ trong dạy học phần vẽ kỹ thuật môn Công Nghệ 11 | Đặng Khánh Vân |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu văn bản các bài biểu trong Bang giao văn tập | Chu Công Thọ |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu văn bản Lại minh thi tập | Nguyễn Thị Tiếp |  |  | |
|  |  | Lập luận trong gameshow truyền hình “Thương vụ bạc tỷ” (Shark Tank Việt Nam) | Vũ Thị Hợi |  |  | |
|  |  | Tình thái từ tiếng Việt trong bộ Giáo trình tiếng Việt của Trường Hữu Nghị 80 và một vài đề xuất nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra theo Khung năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài | Trần Thị Hương Lý |  |  | |
|  |  | Xây dựng hệ thống bài tập về từ khó trên bình diện ngữ nghĩa (trong 3 bộ sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2 mới) | Đặng Phương Mai |  |  | |
|  |  | Thiết kế và triển khai các dự án học tập trong dạy học thơ trữ tình trung đại ở lớp 10 | Nguyễn Thị Diệu Khanh |  |  | |
|  |  | Vận dụng thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner vào dạy học đọc hiểu văn bản Thơ mới (1932 - 1945) ở lớp 11 | Tô Thị Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình đọc hiểu theo tiến trình ba giai đoạn vào dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam sau năm 1975 ở lớp 12 | Phạm Hải Ly |  |  | |
|  |  | Thiết kế và triển khai chuyên đề học tập “Đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học” ở lớp 11 theo quan điểm tích hợp | Phạm Thu Quỳnh |  |  | |
|  |  | Vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 ở lớp 9 | Đỗ Thị Thuý |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin(môn Ngữ văn) ở lớp 6 | Bùi Thị Trang |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh Trung học phổ thông trong việc dạy học thơ trữ tình 1945-1954 | Hoàng Thị Trang |  |  | |
|  |  | Ý thức nữ quyền trong sáng tác của một số nhà thơ nữ dân tộc thời kì đổi mới | Phạm Lan Anh |  |  | |
|  |  | Kí Nguyễn Tham Thiện Kế từ góc nhìn diễn ngôn | Hà Thị Liên |  |  | |
|  |  | Yêu dấu của Toni Morrison từ góc nhìn lí thuyết chấn thương | Bùi Vũ Yến Ngọc |  |  | |
|  |  | Sáng tác của Olga Tokarczuk từ góc nhìn phê bình nữ quyền | Nguyễn Thị Thắm |  |  | |
|  |  | Ngàn mặt trời rực rỡ của Khaled Hosseini từ góc nhìn Phê bình nữ quyền | Đinh Thu Trang |  |  | |
|  |  | Nghệ thuật tự sự trong tập truyện ngắn Người tị nạn của Nguyễn Thanh Việt | Lê Thị Thanh Tuyền |  |  | |
|  |  | Nghệ thuật trần thuật trong tiểu thuyết Điều kì diệu của tiệm tạp hóa Namiya của Higashino Keigo | Nguyễn Thị Huyền |  |  | |
|  |  | Thiên nhiên trong Bốn mùa của M. Prishvin | Nguyễn Thị Tuyết Lan |  |  | |
|  |  | Việt Nam với quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2003 -2020) | Vũ Thị Thanh Loan |  |  | |
|  |  | Thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề “Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)”, Chương trình 2018, ở trường THPT trên nền tảng Microsoft Teams | Nguyễn Ngọc Ánh |  |  | |
|  |  | Thiết kế bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kĩ năng tư duy lịch sử của học sinh trong dạy học chủ đề “Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)” (Chương trình 2018), ở trường THPT | Trình Ngọc Châm |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh trong dạy học các chuyên đề học tập môn Lịch sử, lớp 10 (Chương trình 2018) tại trường THPT chuyên Lương Văn Tuỵ, Ninh Bình | Trần Thị Hòe |  |  | |
|  |  | Sử dụng tư liệu thành văn trong dạy học chủ đề "Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)" (Chương trình 2018), ở trường THPT | Nguyễn Thị Loan |  |  | |
|  |  | Tổ chức dạy học trực tuyến chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời kỉ cổ - trung đại” (Chương trình 2018), ở trường THPT Quảng Oai, Hà Nội với sự hỗ trợ của phần mềm Microsoft Teams | Nguyễn Hồng Nga |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chuyên đề “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam” (Chương trình 2018), ở trường THPT Minh Quang (Ba Vì, Hà Nội). | Bùi Thị Lệ Niềm |  |  | |
|  |  | Tổ chức dạy học phân hóa chủ đề “Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)”, Chương trình 2018, ở trường Trung học Vinschool (Hà Nội) | Trần Anh Quý |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử cho học sinh trong dạy học chương V “Nước Văn Lang, Âu Lạc”, lớp 6, trường THCS – THPT Trần Quốc Tuấn, Hà Nội | Nguyễn Thị Thoan |  |  | |
|  |  | Thiết kế và sử dụng thẻ ghi nhớ trong dạy học chủ đề “Văn minh Đông Nam Á” (Chương trình 2018), ở trường THPT | Cao Thị Tươi |  |  | |
|  |  | Thiết kể và tổ chức dạy học chủ đề “Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước 1858)” Chương trình 2018), ở trường THPT | Lê Thị Tuyết |  |  | |
|  |  | Quá trình đô thị hoá ở thành phố Bắc Ninh giai đoạn 1997 – 2020 | Nguyễn Thị Hoà |  |  | |
|  |  | Phát triển cây ăn quả có múi ở huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình | Bùi Thị Thanh Phương |  |  | |
|  |  | Đô thị hoá ở huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng giai đoạn 2008 - 2018 | Nguyễn Thị Thuỳ Trang |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu mức sống dân cư ở huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá | Lê Thị Thanh Vân |  |  | |
|  |  | Đánh giá thích nghi đất đai cho một số loài cây lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội | Nguyễn Thị Thanh Giang |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Thị Hà |  |  | |
|  |  | Dạy học tích hợp trong môn Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực | Lê Quang Hợp |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng tình huống có vấn đề trong dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực | Trần Thị Liêm |  |  | |
|  |  | Sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học phân môn Địa lí 6 ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực. | Nguyễn Thị Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Địa lí 12 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực | Nguyễn Thị Loan |  |  | |
|  |  | Biện pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong dạy học Địa lí 9 ở trường trung học cơ sở | Lê Thị Thức |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh các trường Trung học phổ thông quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | Nguyễn Phan Ngọc Ánh |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực dạy học cho giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Huế | Đinh Thị Phương Loan |  |  | |
|  |  | Nhận thức về thông tin xấu độc trên mạng xã hội của học sinh trung học cơ sở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội | Lê Thị Kim Huệ |  |  | |
|  |  | Stress ở cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ trên địa bàn thành phố Hà Nội | Dương Thị Khánh Vy |  |  | |
|  |  | Dạy học môn Tự nhiên và xã hội cho học sinh ở trường tiểu học thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thông qua hoạt động trải nghiệm cộng đồng. | Trương Thị Ngọc Bích |  |  | |
|  |  | Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối Loạn Phổ tự kỷ từ 13-15 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội | Hà Bích Hảo |  |  | |
|  |  | Giáo dục lòng nhân ái cho thiếu niên phật tử huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thông qua hoạt động cộng đồng | Trần Văn Khánh |  |  | |
|  |  | Phối hợp các lực lượng xã hội trong phòng chống dịch bệnh cho người dân quận Thanh Xuân, thành Phố Hà Nội | Nguyễn Thị Kim Oanh |  |  | |
|  |  | Giáo dục giá trị văn hoá truyền thống cho thiếu niên phật tử huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thông qua trải nghiệm cộng đồng | Hoàng Thanh Quyên |  |  | |
|  |  | Giáo dục phẩm chất trách nhiệm cho thiếu niên Phật tử quận Hoàng Mai Hà Nội | Nguyễn Hữu Thắng |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động câu lạc bộ cho học sinh trường trung học phổ thông Vinschool Times City dựa vào cộng đồng | Nguyễn Minh Yến |  |  | |
|  |  | Kỹ năng quản lí cảm xúc của giáo viên tiểu học trên địa bàn Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | Nguyễn Quang Ảnh |  |  | |
|  |  | Stress của cha mẹ có con học lớp 1 trong thời gian dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn thành Phố Việt Trì | Nguyễn Văn Đại |  |  | |
|  |  | Căng thẳng tâm lý của học sinh lớp 9 khi học trực tuyến ở Quận Long Biên, thành phố Hà Nội | Đỗ Thị Thu Hường |  |  | |
|  |  | Kĩ năng giao tiếp sư phạm của giáo viên với học sinh tiểu học tại Hà Nội | Đỗ Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Kỹ năng ứng phó với stress của cha mẹ có con được chẩn đoán rối loạn phổ tự kỷ tại thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình | Đặng Thị Linh |  |  | |
|  |  | Kỹ năng tham vấn của nhân viên ở Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em: nghiên cứu trường hợp | Lê Thị Thảo |  |  | |
|  |  | Kỹ năng lắng nghe của cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội | Nguyễn Thị Trang |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục giá trị văn hoá truyền thống cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hội nhập quốc tế. | Ngô Thị Bể |  |  | |
|  |  | Quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Nguyễn Thị Duyên |  |  | |
|  |  | Quản lý xây dựng trường học hạnh phúc ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh theo tiếp cận tham gia | Đào Thị Lan |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tại các trường tiểu học Vinschool tại TP Hà Nội theo hướng phát triển năng lực tự chủ | Bùi Thị Thanh Nhàn |  |  | |
|  |  | Khai thác một số phần mềm để thiết kế trò chơi học tập trong dạy học trực tuyến môn Khoa học lớp 4. | Cao Thị Dung |  |  | |
|  |  | Rèn kĩ năng viết kiểu bài văn thuật cho HS lớp 4. | Đào Thùy Dương |  |  | |
|  |  | Giáo dục lòng đồng cảm cho học sinh lớp 4 thông qua đọc hiểu văn bản truyện | Nguyễn Thị Hà |  |  | |
|  |  | Xây dựng ngữ liệu đọc mở rộng phát triển trí tuệ cảm xúc cho học sinh tiểu học. | Lê Thị Hằng |  |  | |
|  |  | Tìm hiểu năng lực nghiên cứu cải tiến của giáo viên tiểu học | Đỗ Hồng Hạnh |  |  | |
|  |  | Tương tác của giáo viên tiểu học với phụ huynh học sinh | Nguyễn Thị Hạnh |  |  | |
|  |  | Kĩ năng quản lí cảm xúc của giáo viên tiểu học | Vũ Thị Hoa |  |  | |
|  |  | Thiết kế hệ thống bài tập có nội dung thực tiễn để góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 5 | Nguyễn Thị Hường |  |  | |
|  |  | Khai thác bản đồ tư duy khi sử dụng phương pháp trực quan trong dạy học môn Toán lớp 4. | Nguyễn Phương Liên |  |  | |
|  |  | Biện pháp giáo dục năng lực hợp tác trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học | Đỗ Trà My |  |  | |
|  |  | Organization of Learning through Play activities toward creating iteration for students in primary school | Đỗ Thị Hồng Ngát |  |  | |
|  |  | Sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến cho học sinh tiểu học | Nguyễn Quỳnh Phương |  |  | |
|  |  | Kĩ năng giao tiếp của giáo viên với học sinh trong trường tiểu học | Vũ Quỳnh Phương |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến ở tiểuhọc | Nguyễn Thị Lan Thanh |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học | Phạm Thị Thu Thảo |  |  | |
|  |  | Thích ứng của học sinh tiểu học với hoạt động học tập trực tuyến | Nguyễn Nguyệt Thu |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình “Câu lạc bộ đọc sách” vào dạy học đọc hiểu văn bản truyện ở lớp 4. | Trần Thị Huyền Trang |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu biện pháp phát triển năng lực tự học cho học sinh trong dạy học tiểu học | Nguyễn Thị Minh Yên |  |  | |
|  |  | Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua hoạt động khám phá làng nghề truyền thống. | Kiều Thị Ngọc Anh |  |  | |
|  |  | Biện pháp giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi thông qua hoạt động khám phá thế giới động vật. | Nguyễn Thị Mai Hoa |  |  | |
|  |  | Sử dụng trò chơi vận động phát triển tố chất sức mạnh cho trẻ 4-5 tuổi ở trường mầm non. | Lý Thị Hương |  |  | |
|  |  | Giáo dục kỹ năng so sánh cho trẻ 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với biểu tượng kích thước ở trường mầm non | Đào Thị Trang |  |  | |
|  |  | Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Nho Quan A, Tỉnh Ninh Bình. | Quách Thị Vân Anh |  |  | |
|  |  | Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Lý Thái Tổ, Tỉnh Bắc Ninh. | Nguyễn Thị Ánh |  |  | |
|  |  | Sử dụng kết hợp các phần mềm trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 12 ở Trường THCS và THPT Hà Thành, Hà Nội. | Thân Thị Bích Hảo |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 11 ở Trường THPT Nguyễn Bình, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. | Nguyễn Thị Hiền |  |  | |
|  |  | Sử dụng sơ đồ dạy học trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội. | Nguyễn Trung Hiếu |  |  | |
|  |  | Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học nội dung giáo dục pháp luật, môn Giáo dục kinh tế và pháp luât lớp 11 ở Trường THPT Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội. | Phạm Thị Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trong dạy học nội dung giáo dục pháp luật, môn Giáo dục Kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Đông Đô, thành phố Hà Nội. | Lương Thị Nga |  |  | |
|  |  | Tích hợp giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa trong dạy học môn GDCD lớp 11 Trường THPT Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội | Lê Hồng Nhung |  |  | |
|  |  | Vận dụng phương pháp tình huống trong dạy học môn Giáo dục chính trị ở các Trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Yên Bái. | Nguyễn Tuấn Phong |  |  | |
|  |  | Sử dụng phương pháp tình huống trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Việt Nam - Ba Lan | Nguyễn Thị Sửu |  |  | |
|  |  | Dạy học tình huống trong môn Giáo dục công dân lớp 6 ở Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành, Đại học Sư phạm Hà Nội. | Võ Trọng Thi |  |  | |
|  |  | Giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Minh Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội. | Khuất Thị Thu |  |  | |
|  |  | Truyền thống y đức của dân tộc Việt Nam | Nguyễn Khả Bắc |  |  | |
|  |  | Giá trị đạo đức truyền thống trong “Bình ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi | Cấn Lý Bằng |  |  | |
|  |  | Sự biến đổi nghi lễ vòng đời của người Tày ở Cao Bằng hiện nay (Qua nghiên cứu nghi lễ cưới hỏi và tang ma) | Hoàng Hạnh Dung |  |  | |
|  |  | Ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo đến đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam | Nguyễn Ngọc Dương |  |  | |
|  |  | Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của người Thái Trắng ở huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu hiện nay | Nguyễn Lan Hương |  |  | |
|  |  | Vấn đề văn hoá tâm linh ở Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội hiện nay | Phùng Thị Thúy Nga |  |  | |
|  |  | Tư tưởng triết học trong thơ thiền Trúc Lâm Yên Tử | Bùi Thị Hồng Ngọc |  |  | |
|  |  | Triết lý âm dương qua một số công trình kiến trúc tiêu biểu thời Lý ở Hà Nội | Nguyễn Cao Quý |  |  | |
|  |  | Giáo dục thẩm mỹ cho học sinh qua môn Giáo dục công dân ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Hội hiện nay | Nguyễn Hữu Quyết |  |  | |
|  |  | Ứng dụng học sâu cho nhận dạng mã container trong quản lý hải quan | Nguyễn Phúc Đồng |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu phương pháp học đại diện trên đồ thị và ứng dụng cho bài toán phân lớp | Lê Xuân Hiền |  |  | |
|  |  | Tiếp cận học máy cho bài toán dự đoán kết quả học tập của sinh viên dựa trên dữ liệu học tập trực tuyến | Trần Hải Long |  |  | |
|  |  | Khám phá ngữ nghĩa các danh mục trong Wikipedia | Lê Thị Thanh Thảo |  |  | |
|  |  | Hình thành tư duy máy tính cho học sinh THPT thông qua dạy học ngôn ngữ lập trình Python | Đinh Phương Dung |  |  | |
|  |  | Dạy học tin học theo định hướng bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội | Đoàn Lan Hương |  |  | |
|  |  | Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học dựa trên kết quả phân tích dữ liệu điểm học bạ và điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông | Nguyễn Trung Khánh |  |  | |
|  |  | Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tương tác chủ đề F, môn Tin học lớp 6 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh | Nguyễn Thành Nam |  |  | |
|  |  | Dạy học tin học theo hướng bồi dưỡng năng lực kết nối kiến thức cho học sinh ở trường THPT | Phạm Thị Thêm |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho vận động viên bắn súng lứa tuổi 15 - 16 thành phố Hà Nội | Đặng Hồng Hà |  |  | |
|  |  | Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho đội tuyển bóng đá nam Trường Tiểu học Vinschool the Harmony Hà Nội | Vũ Văn Hân |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào bóng chuyền hơi trên địa bàn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình | Phạm Thái Hoà |  |  | |
|  |  | Lựa chọn biện pháp nâng chất lượng giờ học Giáo dục thể chất chính khóa cho học sinh khối 11 Trường THPT Green City Academy Đan Phượng – Hà Nội | Cao Văn Hùng |  |  | |
|  |  | Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam VĐV cầu lông lứa tuổi 15 -16 Thành phố Hà Nội | Trần Duy Khánh |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu ứng dụng nội dung tập luyện ngoại khoá môn Karatedo cho học sinh Trường Tiểu học Vinschool Time City thành phố Hà Nội | Hồ Văn Núi |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu lựa chọn hệ thống bài tập phát triển sức mạnh chuyên môn cho vận động viên Jujitsu đội tuyển Quốc gia Việt Nam | Bùi Đình Tiến |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu bài tập bổ trợ chuyên môn trong huấn luyện kỹ thuật đập bóng nhanh ở vị trí số 3 cho nữ vận động viên trẻ câu lạc bộ bóng chuyền Thông tin - FLC | Phạm Thị Thu Trang |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu biện pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân - Hà Nội | Nguyễn Mạnh Tuấn |  |  | |
|  |  | Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh bền cho nam VĐV Vật tự do lứa tuổi 17 – 18 Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Hà Nội. | Trần Anh Tuấn |  |  | |
|  |  | Lựa chọn bài tập bổ trợ kỹ thuật bơi trườn sấp cho học sinh lứa tuổi 9 – 10 Trường Tiểu học Vinschool Imperia Hải Phòng | Trần Đức Tùng |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đánh ngã cho nữ VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm huấn luyện Thể dục thao Quận Cầu Giấy | Vũ Huy Tùng |  |  | |
|  |  | Phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi thông qua chơi | Nguyễn Ngọc Anh |  |  | |
|  |  | Quản lí hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi thông qua công cụ giao tiếp bổ trợ và thay thế (AAC) | Nguyễn Thị Thanh Dung |  |  | |
|  |  | Giáo dục kĩ năng hoạt động nhóm thông qua tổ chức hoạt động chơi cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập | Nguyễn Thị Duyên |  |  | |
|  |  | Dạy học phép nhân cho học sinh lớp 2 có khó khăn về học toán bằng phần mềm dạy học | Phan Thế Hải |  |  | |
|  |  | Giáo dục hành vi giới tính cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ cuối cấp tiểu học tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt | Trịnh Thị Lê |  |  | |
|  |  | Biện pháp hỗ trợ trí nhớ công việc trong dạy học Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật học tập đầu cấp tiểu học | Tạ Thị Mận |  |  | |
|  |  | Can thiệp hành vi tăng động ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4-5 tuổi theo tiếp cận cấu trúc | Hoàng Thị Nhàn |  |  | |
|  |  | Xây dựng mô hình hỗ trợ phụ huynh trong can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phát triển tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập | Tôn Thất Nhật |  |  | |
|  |  | Biện pháp hỗ trợ giáo dục cho học sinh tự kỉ tăng động ở trường chuyên biệt qua các bài tập yoga âm nhạc | Đỗ Thị Minh Phương |  |  | |
|  |  | Phát triển kĩ năng tham gia hoạt động nhóm cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi học mầm non hòa nhập | Đỗ Thị Phượng |  |  | |
|  |  | Biện pháp can thiệp hành vi ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-6 tuổi trong môi trường chuyên biệt | Nguyễn Thị Quy |  |  | |
|  |  | Giáo dục kĩ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ lớp mẫu giáo hòa nhập thông qua tổ chức trò chơi | Trịnh Thị Như Quỳnh |  |  | |
|  |  | Truyền thông trong làng xã Việt Nam (trường hợp làng Trung Tự, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội) | Đào Thu Anh |  |  | |
|  |  | Bảo tồn và phát huy giá trị di tích khảo cổ thời Đinh - Tiền Lê ở Ninh Bình gắn với phát triển du lịch | Nguyễn Hồng Thủy |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội cá nhân đối với phụ nữ đơn thân thuộc hộ nghèo tại xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá | Vương Thị Đào |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội nhóm trong trợ giúp tâm lý cho người bị rối loạn tâm thần đang cai nghiện ma tuý tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 Thanh Hoá | Nguyễn Đạo Dụng |  |  | |
|  |  | Vai trò vận động kết nối nguồn lực của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ bệnh nhi dưới 6 tuổi tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương | Trần Lan Hương |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người bệnh dân tộc thiểu số tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon tum | Nguyễn Khắc Liêm |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội nhóm hỗ trợ việc làm đối với phụ nữ khuyết tật vận động tại thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội | Trần Thị Thuỳ Linh |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội cá nhân hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận dịch vụ y tế trên địa bàn phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị | Phùng Thị Mỹ Lụa |  |  | |
|  |  | Hoạt động tham vấn phòng ngừa bạo lực học đường đối với học sinh trung học cơ sở tại Trường Marie Curie Hà Nội | Nguyễn Thị Ngân |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ việc làm cho phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá | Lê Thị Nhị |  |  | |
|  |  | Huy động nguồn lực cộng đồng trong hỗ trợ hộ gia đình dân tộc Dao thoát nghèo bền vững tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá | Bùi Tuấn Quang |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội nhóm hỗ trợ cha mẹ có con khuyết tật trí tuệ đang học hoà nhập bậc tiểu học tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội | Phạm Thị Thu Trang |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội cá nhân trong hỗ trợ trẻ em không nơi nương tựa tại Trung tâm bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hoá | Lê Ngọc Tương |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người bệnh có nhu cầu ghép tế bào gốc tạo máu tại Viện huyết học truyền máu trung ương | Phạm Hải Yến |  |  | |
|  |  | Using communicative activities in improving students' English grammatical competence: an action research study at a high school in Ba Vi district. | Lê Thị Lan Anh |  |  | |
|  |  | Using flipped classroom model in teaching English vocabulary: An experimental study at a high school | Lê Thị Phương Anh |  |  | |
|  |  | Exploring uses of social networking sites for professional development by EFL teachers in Vietnam | Nguyễn Ngọc Hải Anh |  |  | |
|  |  | Learners’ perceptions of using Google Classroom in learning English at a high school in Hanoi | Nguyễn Thị Phương Anh |  |  | |
|  |  | An action research study on applying Process-genre approach into teaching English writing at a high school in Nam Dinh | Trần Đức Ánh |  |  | |
|  |  | A survey on English grammar learning strategies employed by students at a vocational high school in Hanoi. | Nguyễn Thị Giang |  |  | |
|  |  | Young Learners' Engagement in One-to-One Online English Language Teaching and Learning | Phạm Ngân Hà |  |  | |
|  |  | A study on the use of learning styles to improve primary students' vocabulary achievement. | Phạm Thu Hà |  |  | |
|  |  | The Application of Task-Based Language Teaching in Teaching English Speaking to Lower Secondary School Students: An Action Research Project at an International School in Hanoi. | Lê Thu Hằng |  |  | |
|  |  | A study on teachers' awareness and practice in teaching vocabulary at secondary schools in Phu Tho province | Hán Thị Mỹ Hạnh |  |  | |
|  |  | Using mind maps to motivate 10th graders in English Grammar lessons at a High school in Hanoi. | Khuất Thị Hạnh |  |  | |
|  |  | The English Students’ Experiences of Using Fitel Online Platform for Their Learning | Trần Thị Hạnh |  |  | |
|  |  | Using brainstorming techniques to improve students' writing skills: An action research project at a high school in Ba Vi | Nguyễn Thị Hè |  |  | |
|  |  | Using Quizlet and Google Form in consolidating 12-graders' vocabulary: An action research project in Bac Ninh province | Đào Thu Hiền |  |  | |
|  |  | An investigation of the factors influencing non-English majors' development of speaking skills: A mixed-methods study at a vocational college in Vietnam | Nguyễn Thị Minh Hiền |  |  | |
|  |  | An evaluation of employing cooperative learning activities in teaching English writing skills to the 10th graders in a High School in Hanoi: Survey research | Vũ Thị Thu Hiền |  |  | |
|  |  | Improving Reading Comprehension Skill for Grade 4 Students by Using The PQRS Strategy: Action Research at a Primary School in Hanoi | Trần Thị Diệu Hương |  |  | |
|  |  | Using storytelling technique to improve secondary school students' English-speaking skills: An action research project at an English Center in Hanoi | Vi Thị Thắm Hường |  |  | |
|  |  | Using self and peer assessment to improve eighth graders' engagement in English speaking lessons | Lương Ngọc Huyền |  |  | |
|  |  | Applying interventionist model of dynamic assessment to improve secondary school students' English reading skills: An action research study | Vương Thị Ngọc Lan |  |  | |
|  |  | Using debate format to improve students’ English speaking ability: An action research project at a Secondary school | Nguyễn Thị Liên |  |  | |
|  |  | Adapting reading tasks in the English 11 textbook to enhance students' reading skills: An action study at a high school | Dương Hùng Linh |  |  | |
|  |  | Teacher's use of quickwriting to reinforce students’ competence in writing an English paragraph: a quasi- experimental research project | Trương Ngọc Linh |  |  | |
|  |  | Using language games to improve 10th graders'English speaking skills: An action research project at a school in Ha Noi | Vũ Thị Nhâm |  |  | |
|  |  | Using digital games to enhance English grammar competence in hybrid learning at a primary school in Hanoi: Action research | Đoàn Thị Hồng Nhung |  |  | |
|  |  | Factors influencing grade-10 students’ english speaking skills: a survey study at a high school in Vinh Phuc province | Nguyễn Thị Ninh |  |  | |
|  |  | An Action Research study on using Youtube videos to improve the student's speaking skills at a junior high school in Phu Tho Province. | Lê Thị Phương |  |  | |
|  |  | An investigation into the use of video materials to foster English listening and speaking skills of 12th grade English major students at Bac Giang gifted high school | Phạm Thị Thạch Thảo |  |  | |
|  |  | Using the Multiple Intelligences Theory in the Teaching of English Speaking to 10th Graders at a High school in Hanoi: An action research project | Trịnh Ngọc Phương Thảo |  |  | |
|  |  | Using the POWER model in teaching English writing skills to 4th graders: An Action Research Study at a primary school in Hanoi | Trương Thị Thu Thảo |  |  | |
|  |  | Using interactive word walls to improve english vocabulary for high school students at a high school in Hanoi - An action research project | Đỗ Thị Tình |  |  | |
|  |  | Using teacher 's indirect corrective feedback to reduce grammatical errors in writing English descriptive paragraph: An Action Research at a Secondary School in Hanoi | Nguyễn Thu Trang |  |  | |
|  |  | Improving English Listening Skills for 5th Graders at a Primary School in Hanoi via Pre-listening Strategies: An Action Research Project | Vũ Thị Xuân |  |  | |
|  |  | An exploratory study on the teaching of pre-reading skills to grade-10 students using the New English textbook at a high school in Nam Dinh | Lương Thị Yến |  |  | |
|  |  | Dạy học chương "Cung và góc lượng giác - Công thức lượng giác" ở lớp 10 theo hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh | Hoàng Ngọc Chiến |  |  | |
|  |  | Dạy học chương Tổ hợp - Xác suất ở lớp 11 theo hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận Toán học cho học sinh | Đinh Thị Diệu Linh |  |  | |
|  |  | Dạy học chủ đề “Cấp số cộng, cấp số nhân” theo định hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh lớp 11 | Hoàng Thị Nhàn |  |  | |
|  |  | Tính ổn định của điểm cân bằng dương trong một số mô hình mạng nơ-ron có trễ | Đinh Thu Hường |  |  | |
|  |  | Các không gian cầu Caristi–Kirk và Oettli–Théra cùng với ứng dụng | Nguyễn Thị Tuyết Minh |  |  | |
|  |  | Dáng điệu tiệm cận nghiệm của một lớp phương trình khuếch tán không cổ điển với hệ số phụ thuộc thời gian | Nguyễn Thị Thanh Thanh |  |  | |
|  |  | Tổ chức dạy học bài học STEM "Cảm ứng điện từ" Vật lí 12 nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề của học sinh | Nguyễn Quang Hiệp |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu đa dạng hình thái các loài thuộc giống Rhinogobius Gill, 1859 ở ba khu bảo tồn Bắc Việt Nam | Nguyễn Lê Hoài Thương |  |  | |
|  |  | Dạy học Công nghệ 6 theo định hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo | Phạm Hà Giang |  |  | |
|  |  | Dạy học phần Vẽ kỹ thuật môn Công nghệ lớp 11 theo hướng phát triển năng lực tự học của học sinh | Tống Thị Ngân |  |  | |
|  |  | Dạy học phần Kĩ thuật điện tử môn Công nghệ 12 cho học sinh theo định hướng giáo dục STEM. | Bùi Đào Hồng Nghĩa |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực đọc hiểu truyện cổ tích cho học sinh lớp 6 từ đặc trưng thi pháp thể loại | Nguyễn Thị Kim Anh |  |  | |
|  |  | Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho người nước ngoài học tiếng Việt (trình độ B1) | Nguyễn Thị Ngọc Ánh |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình phong cách học tập VARK của Neil Fleming vào dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam sau năm 1975 ở lớp 12 | Nguyễn Thị Thái Hà |  |  | |
|  |  | Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực ngữ pháp tiếng Việt cho học sinh lớp 6 người Trung Quốc tại Việt Nam | Nguyễn Thị Hoa |  |  | |
|  |  | Vận dụng lí thuyết học tập trải nghiệm của David A. Kolb vào dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở lớp 7 | Nguyễn Thị Hoài |  |  | |
|  |  | Quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Trung Quốc và Việt Nam (1991 - 2021) | Bùi Thu Trang |  |  | |
|  |  | Quá trình di dân trong thuộc địa hóa nông nghiệp ở Nam Kỳ 30 năm đầu thế kỷ XX. | Trần Thị Phương Lan |  |  | |
|  |  | Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam từ năm 1996 đến năm 2020. | Phạm Thị Quý |  |  | |
|  |  | Phòng chống quan lại phạm tội dưới thời vua Tự Đức (1847 - 1883). | Lê Hoàng Uyên |  |  | |
|  |  | Phát triển nghề trồng hoa, cây cảnh ở xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam | Nguyễn Thị Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Nam | Hoàng Thị Hiền |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tìm hiểu địa lí cho học sinh trong dạy học địa lí 6 ở trường trung học cơ sở | Trần Thị Phương Chinh |  |  | |
|  |  | Sử dụng Bản đồ tư duy trong dạy học Địa lí 10 ở Trường Trung học phổ thông | Phạm Hữu Nghị |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực chủ nhiệm lớp cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông | Lê Minh Hiệp |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong dạy học học phần Giáo dục học | Nguyễn Thị Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Năng lực học tập của học sinh trung học cơ sở trường liên cấp Greenfield trong điều kiện học trực tuyến | Nguyễn Thị Thanh |  |  | |
|  |  | Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên Trường Cao Đẳng Du Lịch Hà Nội | Trần Thị Hải Hà |  |  | |
|  |  | Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, thông qua các hoạt động trải nghiệm. | Lê Thị Thúy Linh |  |  | |
|  |  | Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên phật tử huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên thông qua hoạt động lễ hội | Đồng Minh Phúc |  |  | |
|  |  | Phối hợp các lực lượng xã hội trong giáo dục ý thức tình nguyện vì cộng đồng cho thanh niên phật tử huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên | Lê Sơn |  |  | |
|  |  | Huy động cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh | Đào Thị Thanh |  |  | |
|  |  | Phòng chống bạo lực gia đình đối với trẻ em trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương dựa vào cộng đồng | Kiều Trang |  |  | |
|  |  | Động cơ học tập của học sinh cuối cấp trung học phổ thông huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình | Đoàn Thị Hoa |  |  | |
|  |  | Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tiếng anh ở các trường trung học cơ sở huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo tiếp cận năng lực | Bùi Thị Quỳnh Ân |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo tiếp cận tổ chức biết học hỏi. | Đào Xuân Anh |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh ở các trường tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thông qua hoạt động trải nghiệm | Ninh Thị Thu Anh |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo phương thức trực tuyến. | Phạm Quỳnh Anh |  |  | |
|  |  | Quản lí hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục 2018 | Phạm Văn Bằng |  |  | |
|  |  | Tổ chức bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện An Dương, thành phố Hải Phòng | Nguyễn Thị Bích |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Phạm Văn Bình |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục năng lực tự chủ và tự học cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Vũ Văn Bộ |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 ở các trường tiểu học huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực học sinh | Trương Văn Cẩn |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Toán lớp 1 ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực học sinh | Trần Thị Chà |  |  | |
|  |  | Quản lí hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo định hướng phân luồng | Trần Anh Công |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động học môn Tiếng Anh của học sinh các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực. | Vũ Thị Cúc |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học môn Khoa học tự nhiên cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Văn Dân |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo định hướng STEM | Đặng Đình Điệt |  |  | |
|  |  | Quản lý phối hợp nhà trường với gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 | Đỗ Thị Dịu |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3 tuổi người dân tộc thiểu số ở các trường mầm non Huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thụy Khải Đoan |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học trực tuyến ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh hiện nay | Trịnh Văn Đức |  |  | |
|  |  | Quản lý thực hiện chương trình giáo dục tại trường mầm non Golden Wall, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo quan điểm giáo dục STEAM. | Lê Thị Thanh Dung |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục thẩm mỹ cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo hướng trải nghiệm | Nguyễn Thị Dung |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục phòng chống tại nạn thương tích cho học sinh đáp ứng yêu cầu trường học an toàn ở các trường tiểu học huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. | Nguyễn Thị Ngọc Dung |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ trong các trường mầm non thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo hướng trải nghiệm. | Phạm Thị Dung |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động tạo hình của trẻ mẫu giáo trong các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực. | Nguyễn Thị Duyên |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ trong các trường mầm non huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng theo hướng phối hợp với gia đình | Đỗ Thị Hương Giang |  |  | |
|  |  | Quản lí hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm | Nguyễn Thị Giang |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên ở các trường tiểu học huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Trần Văn Giáp |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực chủ nhiệm lớp cho giáo viên các trường trung học cơ sở tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay | Nguyễn Thị Hà |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục kỹ năng sinh tồn cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương | Nguyễn Thị Hà |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học Tiếng Anh ở các trung tâm ngoại ngữ ngoài công lập thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo mô hình học tập trải nghiệm. | Nguyễn Thị Ngọc Hà |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động nghiên cứu bài học ở tổ chuyên môn trong các trường THCS huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực dạy học | Nguyễn Thị Thanh Hải |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục hành vi sử dụng mạng xã hội cho học sinh các trường THCS thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo tiếp cận phối hợp. | Vũ Mạnh Hải |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động dạy học theo chủ đề môn Ngữ văn lớp 6 ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. | Hoàng Thị Thu Hằng |  |  | |
|  |  | Quản lý phát triển văn hoá tổ chức ở các trường trung học phổ thông ngoài công lập huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng thương hiệu nhà trường | Phùng Thị Hằng |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển tính tự lập. | Đinh Thị Hạt |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực thực hiện chương trình môn học cho giáo viên ở các trường Trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. | Lê Trung Hậu |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động thực hành lâm sàng của sinh viên ngành điều dưỡng trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh theo tiếp cận năng lực | Bùi Thị Hiền |  |  | |
|  |  | Tạo động lực làm việc cho giáo viên các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay. | Nguyễn Thị Hiếu |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học tại các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo phương thức trực tuyến. | Nguyễn Như Hoa |  |  | |
|  |  | Tổ chức đánh giá năng lực cho tổ trưởng chuyên môn các trường trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Văn Hoài |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục phẩm chất nhân ái cho học sinh các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thông qua hoạt động trải nghiệm. | Nguyễn Hải Hoàn |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho trẻ ở các trường mầm non quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng | Nguyễn Thị Hồng |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm | Lê Thị Huệ |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid 19. | Nguyễn Thị Huệ |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng mềm cho sinh viên trường Đại học Thương Mại đáp ứng chuẩn đầu ra. | Nguyễn Thị Huệ |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học Ngữ văn tại các trường Trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo hướng phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh. | Phạm Mạnh Hùng |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống bạo lực học đường ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn tỉnh Hải Dương trong bối cảnh hiện nay. | Phạm Văn Hùng |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh trường trung học cơ sở ở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh đổi mới giáo dục. | Vũ Trí Hùng |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh các trường trung học phổ thông quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo định hướng phát triển bền vững | Đào Thị Vân Hương |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh các trường tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thông qua dạy học môn tự nhiên và xã hội | Nguyễn Thị Mai Hương |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục theo chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng trải nghiệm. | Nguyễn Thị Minh Hương |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay | Nguyễn Thị Thu Hương |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh lớp 2 ở các trường tiểu học quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Lê Thị Hường |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Khoa học Tự nhiên lớp 6 ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng phát triển năng lực thực hành | Nguyễn Thị Thu Hường |  |  | |
|  |  | Tạo động lực làm việc cho giáo viên các trường trung học cơ sở vùng khó khăn huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng | Phạm Thị Hường |  |  | |
|  |  | Tổ chức bồi dưỡng kĩ năng giáo dục kỉ luật tích cực cho giáo viên tại hệ thống trường mầm non SAKURA MONTESSORI, Thành phố Hà Nội. | Lương Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường Tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. | Ngô Thị Thu Huyền |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp cho giáo viên mầm non cốt cán thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. | Nguyễn Thị Huyền |  |  | |
|  |  | Quản lý xây dựng văn hóa ứng xử cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo tiếp cận phối hợp. | Nguyễn Thị Thu Huyền |  |  | |
|  |  | Quản lí phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục | Phù Thị Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán ở các trường trung học cơ sở Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Nguyễn Trung Kiên |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn toán lớp 2 tại các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề | Trần Thị Lai |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình giáo dục mầm non cho giáo viên tại hệ thống mầm non SASUKE Thành phố Hà Nội. | Nguyễn Thị Lan |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục ở các trường mầm non huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm | Nguyễn Thị Lan |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Toán ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực. | Nguyễn Xuân Lập |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ ở các trường mầm non quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo hướng lấy trẻ làm trung tâm | Đặng Thị Liễu |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học trải nghiệm ở lớp 5 các trường tiểu học huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Bùi Thị Loan |  |  | |
|  |  | Quản lý xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương | Bùi Thị Luận |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ ở các trường mầm non huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng theo hướng phối hợp | Đào Thị Lý |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Toán lớp 1 ở các trường tiểu học Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo định hướng phát triển năng lực. | Phạm Thị Lý |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng trải nghiệm. | Đào Thu Mai |  |  | |
|  |  | Quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục giới tính cho học sinh ở các trường THCS huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh | Nguyễn Thị Mai |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thông qua hoạt động xã hội | Trần Thị Mai |  |  | |
|  |  | Quản lý phát triển năng lực hợp tác cho học sinh các trường tiểu học huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thông qua hoạt động trải nghiệm | Đỗ Thanh Mến |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng hợp tác ở các trường Tiểu học thành phố Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh | Ngô Thanh Mến |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn tin học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Lương Thị Minh |  |  | |
|  |  | Quản lý phối hợp các lực lượng trong giáo dục phòng tránh bắt nạt trực tuyến cho học sinh Trung học phổ thông ngoài công lập Thành phố Hà Nội | Trần Huyền My |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thông qua hoạt động trải nghiệm | Đỗ Thị Nga |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh theo định hướng phát triển năng lực giáo viên | Trần Thị Ngà |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Tự nhiên và xã hội ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực | Nguyễn Thị Ngân |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch dạy học cho giáo viên các trường tiểu học huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Trần Thị Ngân |  |  | |
|  |  | Quản lý tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Trần Quang Ngọc |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực xây dựng môi trường giáo dục cho giáo viên ở các trường mầm non huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp. | Đặng Thị Nguyệt |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp tại trường THCS & THPT Nguyễn Siêu, TP Hà Nội theo hướng phát triển năng lực hợp tác | Nguyễn Thị Thanh Nhàn |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học ở trường tiểu học theo hướng khuyến khích giáo viên tự học tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | Nguyễn Thị Nhị |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực kiểm tra, đánh giá cho giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực | Bùi Văn Nhịp |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ | Nguyễn Thị Nhung |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với phụ huynh học sinh ở các trường tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. | Nguyễn Thị Phương Nhung |  |  | |
|  |  | Quản lý thiết bị dạy học và công nghệ theo yêu cầu dạy học ở các trường THCS huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay | Trần Thị Tuyết Nhung |  |  | |
|  |  | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở trường mầm non quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng trong bối cảnh hiện nay. | Lê Thị Kim Oanh |  |  | |
|  |  | Quản lí hoạt động dạy học tại các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực tin học của học sinh | Mạc Thị Kim Oanh |  |  | |
|  |  | Quản lí hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 6 ở các trường THCS huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Phạm Quý Phi |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Lê Văn Phong |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động dạy môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng phát triển năng lực học sinh | Dương Thị Phú |  |  | |
|  |  | Quản lý sự thay đổi hoạt động dạy học ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Đoàn Văn Phúc |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh lớp 1 tại các trường tiểu học Quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống | Lưu Thị Chính Phương |  |  | |
|  |  | Quản lý đào tạo lưu học sinh Lào tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng theo hướng đảm bảo chất lượng. | Nguyễn Thị Thu Phương |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Tự nhiên và xã hội ở các trường tiểu học quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo hướng trải nghiệm. | Nguyễn Thị Minh Phượng |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động trải nghiệm lớp 1,2 ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo hướng xã hội hóa. | Nguyễn Văn Quản |  |  | |
|  |  | Quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tại các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương | Nguyễn Thị Quyên |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Toán cho học sinh lớp 2 ở các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo định hướng phát triển năng lực | Nguyễn Thị Thanh Quyên |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục phẩm chất trách nhiệm cho học sinh các trường THCS huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Hùng Sơn |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh cho giáo viên ở các trường tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo chuẩn nghề nghiệp. | Phạm Thị Sơn |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Tiếng Anh ở các trường Tiểu học huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh | Trương Đức Sỹ |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng nghề nghiệp. | Nguyễn Thị Tâm |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy nghề cho học sinh Trung học phổ thông theo tiếp cận năng lực tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Nguyễn Viết Thắng |  |  | |
|  |  | Tổ chức xây dựng quy trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Phan Văn Thành |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh | Trần Thị Thảo |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học trực tuyến ở các trường trung học cơ sở quận Kiến An, thành phố Hải Phòng trong bối cảnh hiện nay. | Trần Thị Tho |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo tiếp cận tham gia | Nguyễn Văn Thọ |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương | Lê Thị Thoa |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 6 ở các trường trung học cơ sở huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo hướng gắn với thực tiễn đời sống | Nguyễn Anh Thu |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5, 6 tuổi tại các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh | Nguyễn Thị Thu |  |  | |
|  |  | Quản lý thực hiện chuyên đề phát triển vận động cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non trong huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh | Nguyễn Thị Thức |  |  | |
|  |  | Tổ chức bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trong bối cảnh hiện nay. | Đặng Kiều Thuý |  |  | |
|  |  | Quản lý xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn ở các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. | Nguyễn Thị Thuý |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng theo định hướng phân luồng. | Nguyễn Thị Thuý |  |  | |
|  |  | Quản lý tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện An Lão - Thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển kỹ năng sống | Trần Thị Thuý |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động dạy học khối lớp 1 ở các trường Tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo tiếp cận quản lí sự thay đổi | Lưu Thị Thanh Thuỷ |  |  | |
|  |  | Quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông | Nguyễn Thị Thuỷ |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực quản trị nhà trường cho hiệu trưởng các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Nguyễn Thu Thuỷ |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học trực tuyến môn Toán cho khối 4 tại các trường tiểu học thuộc cụm trường An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. | Nguyễn Thị Phương Thúy |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động dịch vụ công cho lưu học sinh tại trung tâm hỗ trợ Đào tạo Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bùi Thị Thu Thủy |  |  | |
|  |  | Quản lý xây dựng văn hóa ứng xử tại hệ thống Mầm non Sasuke, thành phố Hà Nội | Đoàn Thị Bích Thủy |  |  | |
|  |  | Quản lý lưu học sinh Việt Nam ở các nước Đông Âu của Cục hợp tác Quốc Tế, Bộ Giáo dục Đào Tạo | Lê Thanh Thủy |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Toán lớp 1 ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực | Bùi Văn Tiến |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động nghiên cứu bài học môn Tiếng Việt lớp 3 ở các trường tiểu học thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đáp ứng chương trình gáo dục phổ thông 2018 | Đỗ Thị Thùy Trang |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục văn hóa đọc cho học sinh tiểu học Quận Đống Đa - thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay. | Phạm Thị Hiền Trang |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo viên chủ nhiệm lớp trong các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo tiếp cận năng lực | Nguyễn Văn Tú |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng văn hóa sư phạm cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương | Ngô Ngọc Tuấn |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng phân luồng giáo dục | Đỗ Thị Tươi |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Thị Khánh Vân |  |  | |
|  |  | Quản lý đội ngũ giáo viên trẻ ở các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Nguyễn Thị Thuý Vân |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực quản lý sự thay đổi cho hiệu trưởng ở trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Quốc Vinh |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn âm nhạc ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực thẩm mỹ | Nguyễn Thị Vui |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên ở các trường mầm non huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay | Nguyễn Thị Xoan |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 4 thông qua hệ thống bài tập. | Vũ Thị Ngọc Bích |  |  | |
|  |  | Xây dựng hệ thống bài tập luyện viết sáng tạo cho học sinh lớp 3 theo nguyên tắc tích hợp. | Hoàng Minh Ngọc |  |  | |
|  |  | Vận dụng phương pháp dạy học theo trạm môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 theo hướng phát triển năng lực. | Đỗ Thị Thật |  |  | |
|  |  | Biện pháp gây hứng thú cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với viết chữ ở trường mầm non. | Phạm Thị Chải |  |  | |
|  |  | Biện pháp phát triển vốn từ Tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi dân tộc Tày – Nùng thông qua hoạt động kể chuyện. | Nguyễn Sao Chi |  |  | |
|  |  | Sử dụng trò chơi đóng vai theo chủ đề giáo dục hành vi đạo đức cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi | Ngô Thị Trang |  |  | |
|  |  | Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 11 ở Trường THPT Nguyễn Huệ, Tỉnh Nam Định. | Bùi Thị Hoa |  |  | |
|  |  | Tư tưởng biện chứng trong đường lối ngoại giao của Hồ Chí Minh | Nguyễn Thị Hiền |  |  | |
|  |  | Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện nay | Trần Thị Tứ |  |  | |
|  |  | Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên K24 Học viện Ngân Hàng | Lê Văn Binh |  |  | |
|  |  | Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ đội tuyển bóng rổ Trường THPT Vinschool Times city Hà Nội | Nguyễn Thị Thùy Dương |  |  | |
|  |  | Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nâng cao thành tích môn Nhảy xa kiểu ưỡn thân cho nữ học sinh khối 12 Trường THPT Bất Bạt - Ba Vì - Hà - Nội | Vũ Thị Thu Hiền |  |  | |
|  |  | Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh chuyên môn cho học sinh U10 -11 đội tuyển bóng đá nam Trường Tiểu học Dịch Vọng A – Cầu Giấy - Hà Nội | Phạm Thế Hưng |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu bài tập phát triển sức bật cho nữ vận động viên tuyến trẻ tại câu lạc bộ bóng chuyền Thông tin - FLC | Nguyễn Trọng Linh |  |  | |
|  |  | Lựa chọn trò chơi vận động nâng cao hiệu quả hoạt động Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non lứa tuổi 4 - 5 Trường Quốc tế Singapore | Đỗ Văn Phú |  |  | |
|  |  | Ứng dụng bài tập trò chơi vận động nâng cao thể lực cho học sinh khối 4 Trường Tiểu học Vinschool The Harmony Hà Nội | Phạm Hoài Phước |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học cơ sở Phan Chu Trinh, Hà Nội | Ngô Tiên Tâm |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu biện pháp khắc phục trạng thái tâm lý xấu trước thi đấu cho nữ vận động viên Pencak Silat Seni lứa tuổi 15-17 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Hà Nội | Vũ Thị Thảo |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cho học sinh THPT Vinschool The Harmony | Vi Quang Thới |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu các bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV bóng rổ lứa tuổi 15- 16 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao thành tích cao Hà Nội | Dư Khắc Tiệp |  |  | |
|  |  | Giáo dục kĩ năng phòng chống xâm hại tình dục cho trẻ khuyết tật trí tuệ học hòa nhập ở lớp 4-5 trường tiểu học | Quách Tú Anh |  |  | |
|  |  | Sử dụng trò chơi phát triển kĩ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ 5-6 tuổi | Nguyễn Thị Hà |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ theo chủ đề cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi ở trường chuyên biệt | Lê Thị Hằng |  |  | |
|  |  | Hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 5-6 tuổi trong trường mầm non hòa nhập thông qua hoạt động trải nghiệm | Phạm Minh Hằng |  |  | |
|  |  | Xây dựng quy trình huấn luyện cha mẹ trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi can thiệp cho con tại gia đình | Phạm Thị Hường |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động điều hòa cảm giác trong can thiệp hành vi cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-4 tuổi | Nguyễn Thị Kim Liên |  |  | |
|  |  | Phát triển kĩ năng so sánh cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán ở trường mầm non hòa nhập | Đỗ Thị Loan |  |  | |
|  |  | Biện pháp nâng cao kĩ năng của giáo viên trong tổ chức hoạt động hòa nhập cho trẻ rối loạn phát triển lứa tuổi mẫu giáo | Nguyễn Thu Phương |  |  | |
|  |  | Biện pháp hỗ trợ phát triển kĩ năng liên cá nhân thông qua vận dụng các phương pháp can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-5 tuổi trong trung tâm chuyên biệt | Phan Thị Thu |  |  | |
|  |  | Sử dụng trò chơi nhằm phát triển mối quan hệ bạn bè cho học sinh rối loạn tăng động giảm chú ý học lớp một hòa nhập | Phạm Thị Thuỳ |  |  | |
|  |  | Biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ 2-3 tuổi chậm phát triển ngôn ngữ tại gia đình | Nguyễn Thị Trang |  |  | |
|  |  | Biện pháp quản lí cảm xúc cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ tuổi trung học cơ sở | Nguyễn Quốc Vượng |  |  | |
|  |  | Giáo dục thái độ chấp nhận của trẻ 5-6 tuổi với bạn khuyết tật trong lớp mẫu giáo hòa nhập | Lê Vũ Tường Vy |  |  | |
|  |  | Hoạt động hỗ trợ tâm lý cho cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 tại Trung tâm tư vấn và giáo dục hoà nhập Gia An, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | Lương Thị Hằng |  |  | |
|  |  | Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho phụ nữ khuyết tật ở độ tuổi lao động tại xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá | Nguyễn Thị Thu Hằng |  |  | |
|  |  | Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người mắc bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối điều trị lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Bạch Mai | Lưu Xuân Hào |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Vạn Hoà, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá | Trần Thị Hoa |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ bệnh nhân lao có khó khăn về tâm lý tại Bệnh viện 71 Trung ương | Trịnh Thị Hoà |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế hộ gia đình tại xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá | Lê Thị Lê |  |  | |
|  |  | Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giáo dục kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Newton Goldmark, Hà Nội | Lê Thị Thuỳ Linh |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ gia đình bệnh nhi người dân tộc thiểu số đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Nhi trung ương | Nguyễn Thị Hồng Nhung |  |  | |
|  |  | Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai | Lê Thị Sen |  |  | |
|  |  | Huy động sự tham gia của cộng đồng trong phòng ngừa đuối nước cho trẻ em tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. | Lê Thị Tâm |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội cá nhân với phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới tại Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hoá | Nguyễn Thị Thủy |  |  | |
|  |  | Quản lý trường hợp đối với trẻ em mồ côi tại Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Ninh Bình | Lê Thị Thanh Trang |  |  | |
|  |  | Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học mỹ thuật 5 ở một số trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội | Nguyễn Thị Hương Nhung |  |  | |
|  |  | Về những giá trị nguyên tố của đa thức chia đường tròn | Nguyễn Thị Lan Anh |  |  | |
|  |  | Về hệ số của đa thức chia đường tròn | Thi Văn Bằng |  |  | |
|  |  | Một số tính chất của phức bậc liên kết với ideal đơn thức | Nguyễn Thị Nga |  |  | |
|  |  | Tính nguyên tố và sự nhân tử hóa của các số Fermat | Nông Thị Thanh Ngân |  |  | |
|  |  | Mở đầu về bài toán nội suy NEVANLINNA-PICK | Nguyễn Hải Nam |  |  | |
|  |  | Bất đẳng thức kiểu Brunn-Minkowski cho ma trận | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn |  |  | |
|  |  | Một số bài toán về chia miền và bao phủ các hình trong không gian Euclid | Phạm Tất Dũng |  |  | |
|  |  | Phân loại các nhóm con hữu hạn của nhóm SO(3) | Nguyễn Hoàng Thanh |  |  | |
|  |  | Về số đường thẳng kết nối thường của một tập hữu hạn điểm trong không gian Affine phức | Nguyễn Huyền Trang |  |  | |
|  |  | Về điều kiện tổng bậc để đồ thị không chứa đồ thị con hình sao có cây bao trùm có bậc bị chặn | Nguyễn Thu Trang |  |  | |
|  |  | Mặt phẳng Afine và mặt phẳng xạ ảnh trong hình học liên thuộc | Nguyễn Tuấn Vỹ |  |  | |
|  |  | Xây dựng kế hoạch bài dạy nội dung tổ hợp - xác suất ở lớp 11 theo định hướng phát triển năng lực học sinh | Chu Thị Vân Anh |  |  | |
|  |  | Dạy học phương trình lượng giác ở lớp 11 theo định hướng giáo dục STEM | Đinh Thu Hiền |  |  | |
|  |  | Dạy học chủ đề đo lường ở môn Toán lớp 6 bằng tiếng Anh theo hướng tích hợp giữa nội dung và ngôn ngữ | Phạm Thanh Loan |  |  | |
|  |  | Dạy học giải bài tập về tứ giác nội tiếp ở lớp 9 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh | Dương Thùy Ly |  |  | |
|  |  | Vận dụng phương pháp tranh luận khoa học trong dạy học đạo hàm ở lớp 11 theo hướng phát triển năng lực học sinh | Nguyễn Hà Nguyên |  |  | |
|  |  | Thiết kế một số tình huống dạy học Hình học 10 theo hướng học sinh kiến tạo tri thức | Cấn Lan Phương |  |  | |
|  |  | Kết hợp dạy học trực tuyến và trực tiếp nội dung tam giác ở lớp 7 | Phạm Thị Ánh Sương |  |  | |
|  |  | Dạy học nội dung vectơ ở lớp 10 theo hướng kết nối với thực tiễn | Hà Thị Thu Trà |  |  | |
|  |  | Vận dụng kĩ thuật dạy học tích cực với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin trong môn toán ở lớp 9 | Phạm Thị Thu Trang |  |  | |
|  |  | Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tích cực hóa hoạt động của học sinh trong dạy hình học 10 ở nước Lào | Jounny PHOUTTHAVONG |  |  | |
|  |  | Dự báo: Nguyên lý và thực hành | Đặng Phước Thiên |  |  | |
|  |  | Phương trình vi phân ngẫu nhiên được truyền động bởi quá trình Poisson phức hợp | Phạm Trung Hiếu |  |  | |
|  |  | Phương trình vi phân Riccati với giá trị Quaternion | Nguyễn Ngọc Hoà |  |  | |
|  |  | Ổn định hóa hệ Navier-Stokes hai chiều | Nguyễn Tiến Hoàng |  |  | |
|  |  | Cấu trúc xấp xỉ trong các không gian Branges và Rovnyak | Lê Thu Thuỳ |  |  | |
|  |  | Dáng điệu nghiệm của một lớp phương trình Parabolic suy biến với số hạng phi tuyến tăng trưởng tùy ý | Phí Mạnh Tiến |  |  | |
|  |  | Ước lượng phân rã đều cho các nghiệm của một lớp bất đẳng thức tích phân có trễ | Nguyễn Thị Duyên |  |  | |
|  |  | Dáng điệu tiệm cận nghiệm của lớp phương trình Brinkman-Forchheimer đối lưu ba chiều chứa trễ hữu hạn | Đào Thị Mai Phượng |  |  | |
|  |  | Sự liên tục của bao của họ các hàm đa điều hòa dưới không bị chặn | Bùi Thu Trang |  |  | |
|  |  | Toán tử hợp và toán tử hợp có trọng trên không gian Newton | Vouayang XIONGXENGKAMAR |  |  | |
|  |  | Bao lồi trực giao liên thông của tập hữu hạn điểm trong mặt phẳng | Nguyễn Thị Thuỳ Dương |  |  | |
|  |  | Về một phương trình sai phân dạng phân thức | Nguyễn Thị Hà |  |  | |
|  |  | Tính ổn định nghiệm của một mô hình Cournot đa trễ | Đặng Thu Thuỷ |  |  | |
|  |  | Phương pháp ước lượng tham số đường cong đặc trưng trong lý thuyết ứng đáp câu hỏi | Nguyễn Thu An |  |  | |
|  |  | Phân tích tính chất ổn định của các hệ chuyển mạch suy biến tuyến tính với hệ số hằng | Trương Thị Chuyên |  |  | |
|  |  | Nguyên lí Pontryagin cho bài toán điều khiển tối ưu đối với hệ Navier-Stokes ba chiều | Nguyễn Thị Hường |  |  | |
|  |  | Một số thuật toán tiến hoá tự nhiên | Vũ Mạnh Huy |  |  | |
|  |  | Cơ sở lí thuyết của thuật toán CMA-ES từ lí thuyết hình học thông tin | Hoàng Đức Khánh |  |  | |
|  |  | Phương pháp tuyến tính tổng quát giải phương trình vi phân | Nông Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Phương pháp ước lượng năng lực thí sinh trong lý thuyết ứng đáp câu hỏi | Ngô Tôn Nhật Minh |  |  | |
|  |  | Dáng điệu tiệm cận nghiệm của một số mô hình tăng trưởng kinh tế bán cổ điển có trễ | Hoàng Tuấn Nghĩa |  |  | |
|  |  | Một số tính chất của hàm giá trị tối ưu của bài toán tối ưu tuyến tính nón | Trịnh Thị Ánh Ngọc |  |  | |
|  |  | Một số tính chất của phương trình điện báo không địa phương siêu chậm | Thái Thị Khánh Nhung |  |  | |
|  |  | Tính chính quy và tính ổn định của điều khiển tối ưu cho hệ Navier-Stokes hai chiều | Tạ Thị Kim Oanh |  |  | |
|  |  | Tính P-ổn định của phương pháp Nystrom tuyến tính tổng quát cho phương trình vi phân cấp 2 | Vũ Thị Oanh |  |  | |
|  |  | Giải số phương trình vi phân ngẫu nhiên bằng phương pháp Runge-Kutta hai bước | Nguyễn Thị Như Quỳnh |  |  | |
|  |  | Một số vấn đề về phương trình sai phân Riccati | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh |  |  | |
|  |  | Bài toán giá trị cuối đối với phương trình kiểu Rayleigh - Stokes nửa tuyến tính | Đoàn Thị The |  |  | |
|  |  | Giải xấp xỉ phương trình đàn hồi bằng Phương pháp phần tử hữu hạn và ứng dụng trong công nghiệp | Nguyễn Thị Hoài Thương |  |  | |
|  |  | Tính ổn định phi tuyến của mô hình dịch tễ SEIR phản ứng - khuếch tán | Phạm Thu Trang |  |  | |
|  |  | Độ lệch đối ngẫu của các bài toán tối ưu lồi có ràng buộc trên không gian định chuẩn | Dương Thị Xoan |  |  | |
|  |  | Trò chơi phòng thủ cảnh sát - cướp trên đồ thị khi cướp thâm nhập từ một chu trình | Nguyễn Hải Yến |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng phương tiện dạy học kĩ thuật số trong dạy học "Dao động cơ" - Vật Lí 11 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh | Nguyễn Xuân Độ |  |  | |
|  |  | Tổ chức dạy học ngoại khóa Vật Lí "Thí nghiệm mô phỏng và phân tích video về dao động cơ" nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh | Hồ Hữu Nhật Duy |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng các bài tập có nội dung thực tiễn về các định luật bảo toàn - Vật Lí 10 trong dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh | Nguyễn Thi Hà |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình STSE trong dạy học chủ đề "Năng lượng" môn Khoa học tự nhiên 6 nhằm phát triển năng lực khoa học tự nhiên của học sinh | Cấn Thị Hảo |  |  | |
|  |  | Giáo dục năng lực tự học của học sinh trong dạy học nội dung "Năng lượng và cuộc sống" - Khoa học tự nhiên 6 | Phạm Thị Thanh Hiệp |  |  | |
|  |  | Xây dựng thiết bị dùng trong bài học STEM "Dao động tắt dần, hiện tượng cộng hưởng" - Vật lí 11 | Nguyễn Thị Phương Lan |  |  | |
|  |  | Tổ chức dạy học chủ đề "Lực và chuyển động" - Khoa học tự nhiên 6 theo mô hình dạy học B-learning | Lê Đình Nam |  |  | |
|  |  | Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm nội dung "Các ứng dụng của vật lí trong một số ngành nghề"- Vật lí 10 | Phan Thị Thu Phương |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng một số thí nghiệm ghép nối với điện thoại thông minh trong dạy học chủ đề "Mở đầu về điện tử học" - Vật Lí 11 nhằm bồi dưỡng năng lực thực nghiệm | Nguyễn Thị Quyên |  |  | |
|  |  | Tổ chức bài học STEM "Các định luật bảo toàn" - Vật Lí 10 theo dạy học kết hợp nhằm bồi dưỡng năng lực số của học sinh | Nguyễn Thị Hải Yến |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu hiệu ứng SERS và chuyển đổi quang nhiệt dựa trên cấu trúc micro/nano có trong tự nhiên | Nguyễn Huyền Trang |  |  | |
|  |  | Chế tạo cell điện hoá và nghiên cứu phản ứng điện hoá của mốt số vật liệu bằng phương pháp In situ Raman | Bùi Hồng Kỳ |  |  | |
|  |  | Cơ sở của mẫu nguyên tử và ứng dụng trong vật lí phổ thông | Phạm Đình Hoàn |  |  | |
|  |  | Sự sinh U-hạt vectơ từ va chạm γe-, γτ- khi chùm e-, τ- phân cực trong mô hình Vật lí U-hạt | Nguyễn Thị Hà Trang |  |  | |
|  |  | Quyền lực của người điều khiển trong viễn chuyển lượng tử qua trạng thái X của ba qubit | Trần Văn Hoà |  |  | |
|  |  | Mô phỏng động lực học phân tử về đặc trưng cơ tính của hợp kim CuNi thông qua phép phân tích các Simplex | Hoàng Thị Thu Hương |  |  | |
|  |  | Ứng dụng thuật toán biến phân lượng tử để nghiên cứu mô hình Ising | Trần Công Lãm |  |  | |
|  |  | Sự sinh U-hạt vectơ từ va chạm γe-, γτ- khi không xét tới sự phân cực của chùm e-, τ- trong mô hình Vật lí U-hạt | Quản Thị Phương |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống tiểu đường của cây Vông nem (Erythrina variegata) ở Hà Nội | Savanchith XAYAVONG |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu thiết kế vật liệu trên cơ sở nano carbon ứng dụng trong xử lý 2,4-D bằng các tính toán hóa lượng tử | Nguyễn Thúy Hằng |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu tổng hợp hệ composite trên cơ sở CeO2 và TiO2 mang trên carbon mao quản trung bình ứng dụng làm chất xúc tác quang cho xử lý môi trường ô nhiễm | Trịnh Thị Kim Oanh |  |  | |
|  |  | Tổng hợp vật liệu Cu2O-BiVO4 bằng phương pháp điện hóa ứng dụng làm photoanode cho quá trình phân tách nước | Phạm Tiến Thanh |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu cơ chế phản ứng của gốc methylidyne (.CH) với propyl alcohol (n-C3H7OH) bằng phương pháp hóa học tính toán | Nguyễn Thị Thanh |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu xử lí chất màu Rhodamine B bằng hệ peroxocarbonic acid | Nguyễn Hoài Thu |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu cấu trúc hình học, cấu trúc điện tử của cluster nhôm pha tạp kim loại chuyển tiếp dãy 3d bằng phương pháp hóa học tính toán | Hoàng Trung Kiên |  |  | |
|  |  | Tổng hợp và khảo sát tính chất quang, xúc tác quang của vật liệu nano CeO2: Eu3+, Al3+ | Lê Hồng Liên |  |  | |
|  |  | Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và tính chất phức chất đa nhân của nguyên tố đất hiếm với phối tử họ β-diketone và N-oxit | Trần Hồng Ngà |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu tổng hợp, đặc trưng cấu trúc và hoạt tính xúc tác của phức chất platinum(II) chứa safrole và vật liệu nano Pt/Nb2O5 | Hà Kiều Trang |  |  | |
|  |  | Sử dụng bài tập hóa học trong dạy học chủ đề Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học - Hóa học 10 nhằm phát triển năng lực nhận thức hóa học cho học sinh | Nguyễn Thị Chính |  |  | |
|  |  | Đánh giá năng lực khoa học tự nhiên thông qua xây dựng bộ công cụ đánh giá quá trình trong dạy học chủ đề "Chất và sự biến đổi của chất" - môn Khoa học tự nhiên 6 | Đỗ Minh Đức |  |  | |
|  |  | Sử dụng bài tập hóa học trong dạy học chủ đề Aldehide- Ketone- Carboxylic acid - Hóa học 11 nhằm phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học cho học sinh | Nguyễn Thị Dung |  |  | |
|  |  | Đánh giá năng lực khoa học tự nhiên thông qua bộ đề kiểm tra đánh giá định kì môn Khoa học tự nhiên 6 | Chử Thị Thu Huyền |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phần hóa học vô cơ lớp 12 nhằm giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh | Nguyễn Lệ Quyên |  |  | |
|  |  | Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong dạy học chủ đề “Cân bằng trong dung dịch nước” Hóa học 11 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh | Nguyễn Thị Thu |  |  | |
|  |  | Xây dựng đề kiểm tra đánh giá định kì môn Hóa học lớp 10 nhằm đánh giá năng lực hóa học của học sinh | Vũ Thị Hoài Thu |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng bộ công cụ đánh giá quá trình của học sinh nhằm đánh giá năng lực hóa học trong dạy học chủ đề: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, lớp 10 | Chu Thị Quỳnh Trang |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu celloluse biến tính chitosan ứng dụng hấp phụ ion Ni2+ trong nước | Lê Thị Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu, chế tạo và khảo sát khả năng xúc tác quang, diệt khuẩn vật liệu nano Ag - Cu2O | Trịnh Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu, chế tạo và đánh giá khả năng chống oxi hóa của lớp phủ nanocompozit từ chitosan, rutin và cyclodextrin định hướng ứng dụng bảo quản quả bơ | Đỗ Thị Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu hình thái đá tai một số loài cá bống (Gobiiformes) ở cửa Ba Lạt, sông Hồng | Phạm Mỹ Hạnh |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu hiện trạng quần thể, một số đặc điểm sinh thái của loài Thạch sùng mí hữu liên (Goniurosaurus huuliensis) và đề xuất biện pháp bảo tồn | Trần Minh Hiếu |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh trong dạy học chương Trao đổi chất và năng lượng - Sinh học 8 | Khuất Hương Liên |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu, đánh giá khả năng sinh tổng hợp protease của một số vi khuẩn phân lập từ chượp mắm tôm | Khuất Thị Mai |  |  | |
|  |  | Tuyển chọn và nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp lipase của vi khuẩn phân lập từ chượp mắm tôm | Nguyễn Thị Tâm |  |  | |
|  |  | Dạy học Công nghệ 12 theo hướng phát triển năng lực công nghệ cho học sinh THPT | Đỗ Thị Hồng Hạnh |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến môn Công nghệ lớp 8 | Nguyễn Thị Thu Hương |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu văn bản tác phẩm Thích điển biện cung công văn tổng | Nguyễn Văn Định |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu phương pháp giải âm của Hoà thượng Phúc Điền qua văn Hộ pháp luận giải âm | Phạm Văn Thuy |  |  | |
|  |  | Đặc điểm ngôn ngữ các thể loại văn bản trên báo Sinh viên Việt Nam Online (Qua khảo sát các bài đăng năm 2021) | Phạm Lan Anh |  |  | |
|  |  | Đặc điểm ngôn ngữ diễn thuyết của người nổi tiếng trong chương trình TED’S TALK | Nguyễn Thị Quỳnh Anh |  |  | |
|  |  | Mở rộng vốn từ trái nghĩa cho trẻ emViệt Nam tại nước ngoài qua hình thức dạy trực tuyến theo lí thuyết mạng từ | Trần Thị Thu Hà |  |  | |
|  |  | Đặc điểm ngữ âm trong lời nhạc rap Việt | Nguyễn Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Danh ngữ tiếng Việt trên bình diệnnghĩa học và dụng học | Ngô Xuân Khôi |  |  | |
|  |  | Đặc điểm cấu tạo và ngữ nghĩa của từ Hán Việt trong ba bộ sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 (Cánh diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo) | Nguyễn Thị Ngọc Lan |  |  | |
|  |  | Đặc điểm ngôn ngữ đánh giá trong “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu | Vũ Như Ngọc |  |  | |
|  |  | Dạy viết bài văn nghị luận xã hội ở lớp 9 theo hướng đối thoại | Nguyễn Minh Ánh |  |  | |
|  |  | Dạy học đọc hiểu truyện ngắn hiện đại Việt Nam ở lớp 9 theo định hướng phân hoá | Lê Thị Hiền |  |  | |
|  |  | Vận dụng lí thuyết hồi ứng trải nghiệm vào dạy học đọc hiểu truyện đồng thoại cho học sinh lớp 6 | Trần Thị Mai Hương |  |  | |
|  |  | Tích hợp nội dung giáo dục phát triển bền vững trong dạy học đọc hiểu văn bản kí hiện đại Việt Nam ở THPT | Đinh Thị Thúy Nga |  |  | |
|  |  | Thiết kế và triển khai hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học trong dạy học đọc hiểu văn bản ở lớp 10 | Nguyễn Vũ Anh Phương |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học đọc hiểu Truyện Kiều của Nguyễn Du ở lớp 9 | Nguyễn Như Quỳnh |  |  | |
|  |  | Dạy học văn bản thông tin ở lớp 10 theo hướng phát triển năng lực | Nguyễn Thị Ngọc Chí Tâm |  |  | |
|  |  | Dạy học tích hợp hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào làm văn miêu tả cho học sinh lớp 5 | Nguyễn Thị Thanh |  |  | |
|  |  | Thiết kế bộ ngữ liệu đọc mở rộng phần văn bản văn học cho học sinh lớp 6 | Nguyễn Hà Thu |  |  | |
|  |  | Dạy học đọc hiểu truyện ngắn Thuỷ nguyệt của Kawabata Yasunari ở THPT dưới góc nhìn văn hoá | Đinh Tiểu Thương |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng bộ công cụ tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng năng lực đọc hiểu trong dạy học văn bản truyện ở lớp 11 | Vũ Thị Phương Thúy |  |  | |
|  |  | Thiết kế và sử dụng sơ đồ, bảng biểu trong dạy học đọc hiểu văn bản kí ở lớp 6 | Bùi Thị Thu Trang |  |  | |
|  |  | Dạy học truyện ngắn hiện đại Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 ở lớp 11 theo định hướng phân hóa | Phạm Thị Thu Trang |  |  | |
|  |  | Vận dụng lí thuyết hồi ứng trải nghiệm vào dạy học đọc hiểu truyện hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 6 | Phạm Thị Thu Trang |  |  | |
|  |  | Vận dụng quan điểm dạy học khám phá vào dạy học đọc hiểu truyện truyền thuyết chương trình Ngữ văn lớp 6 | Vi Thị Trang |  |  | |
|  |  | Dạy học E - learning chủ đề “Thơ ca kháng chiến chống Pháp” cho học sinh lớp 12 | Nguyễn Xuân Trường |  |  | |
|  |  | Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 ở lớp 12 | Nguyễn Thị Thu Uyên |  |  | |
|  |  | Thiết kế và dạy học chủ đề *Thơ mới* cho học sinh lớp 11 theo hướng tích hợp kĩ năng đọc, viết, nói và nghe | Đinh Thúy Vui |  |  | |
|  |  | Hoạt động trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở môn Ngữ văn 6 | Vương Thị Thanh Yến |  |  | |
|  |  | Tiểu thuyết viết về sự trưởng thành trong văn học hiện đại Việt Nam - trường hợp Lạnh lùng, Đoạn tuyệt, Bướm trắng của Nhất Linh) | Đặng Cẩm Tú |  |  | |
|  |  | Tự sự lịch sử trong Từ Dụ Thái Hậu của Trần Thùy Mai | Trần Thị Tuyết Chinh |  |  | |
|  |  | Nghệ thuật kết cấu tiểu thuyết Nguyễn Việt Hà (qua Ba ngôi của người và Thị dân tiểu thuyết) | Lê Thị Thu Hà |  |  | |
|  |  | Đạo đức sinh thái trong sáng tác của nhà văn nữ Việt Nam (Khảo sát qua truyện ngắn của Đỗ Bích Thuý và Nguyễn Ngọc Tư) | Nguyễn Thu Hằng |  |  | |
|  |  | Diễn ngôn về cơ thể trong thơ của Ocean Vương và Hieu Minh Nguyen | Đinh Ngọc Mai |  |  | |
|  |  | Nghệ thuật tự sự trong tác phẩm của Italo Calvino (Khảo sát qua Nếu một đêm đông có người lữ khách và Palomar) | Vũ Bích Ngọc |  |  | |
|  |  | Yếu tố trinh thám trong tiểu thuyết Harry Potter – Bảo bối tử thần của J.K Rowling | Bùi Thị Tuyết Nhung |  |  | |
|  |  | Tự sự về quá trình cận tử: trường hợp "Khi hơi thở hoá thinh không" của Paul Kalanithi | Lê Thị Thu Thủy |  |  | |
|  |  | Truyền thuyết và lễ hội về nhân vật truyền dạy văn hoá ở Hoài Đức, Hà Nội | Nguyễn Thị Hà |  |  | |
|  |  | Truyền thuyết và lễ hội dân gian các dân tộc ở huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái | Nguyễn Ngọc Lê Hoa |  |  | |
|  |  | Quan niệm nghệ thuật về con người từ vở chèo “Kim Nham” đến vở chèo “Điều còn lại” (Nguyễn Đăng Chương) | Trần Thị Thanh |  |  | |
|  |  | Kí ức trong tiểu thuyết Căn cước của M.Kundera | Phan Thị Lệ Phương |  |  | |
|  |  | *Đặc điểm nghệ thuật truyện Totto-chan cô bé bên cửa sổ của Tetsuko Kuroyanagi* | Trần Diệu Trang |  |  | |
|  |  | Hình tượng Nguyễn Trãi trong văn học Việt Nam sau 1975 | Nguyễn Phan Mỹ Linh |  |  | |
|  |  | Kiểu nhân vật thần tăng, đạo sĩ trong văn xuôi trung đại Việt Nam thế kỷ XVIII - XIX | Trần Thị Lan Anh |  |  | |
|  |  | Tìm hiểu mô hình không gian trong truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam | Vũ Hương Giang |  |  | |
|  |  | Chất trào lộng trong truyện ngắn Tô Hoài trước 1945 | Nguyễn Thu Trang |  |  | |
|  |  | Vấn đề sắc dục trong truyện văn xuôi Việt Nam thế kỷ XVIII - XIX | Lương Kiều Trinh |  |  | |
|  |  | Ý thức nữ quyền trong "Vòng tay học trò" và "Tiếng chuông gọi người tình trở về" của Nguyễn Thị Hoàng. | Nguyễn Thị Chiêm |  |  | |
|  |  | Hình tượng thiếu niên thời chiến trong sáng tác Bình Ca | Bùi Hồng Duyên |  |  | |
|  |  | Phong cách nghệ thuật Nhất Linh trong các tiểu thuyết Đoạn tuyệt, Lạnh lùng, Đôi bạn, Bướm trắng. | Hoàng Thị Hải |  |  | |
|  |  | Tiếp nhận Nguyễn Trãi ở Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX | Lê Thị Hằng |  |  | |
|  |  | Thơ vịnh vật trong thơ Nôm Đường luật từ góc nhìn mĩ học | Trần Thị Thu Hằng |  |  | |
|  |  | Chủ đề người phụ nữ trong *Truyền kì mạn lục* của Nguyễn Dữ và *Lan Trì kiến văn lục* của Vũ Trinh từ góc nhìn so sánh | Lê Thị Hồng |  |  | |
|  |  | Đặc điểm truyện ngắn Nhất Linh và Khái Hưng. | Nghiêm Thị Hồng |  |  | |
|  |  | Dấu ấn của chủ nghĩa hiện sinh thông qua một vài tiểu thuyết tiêu biểu của Nguyễn Thị Hoàng (khảo sát qua các tác phẩm Vòng tay học trò, Tiếng chuông gọi người tình trở về, Cuộc tình trong ngục thất) | Lê Thị Phương Lan |  |  | |
|  |  | Tiếng cười trong các sáng tác của Nguyễn Minh Châu | Dương Bảo Ngọc |  |  | |
|  |  | Đặc điểm tiểu thuyết Đỗ Bích Thuý (Khảo sát qua Bóng của cây sồi, Chúa đất, Người yêu ơi) | Nguyễn Thị Thanh |  |  | |
|  |  | Những phương diện chủ yếu phong cách nghệ thuật Khái Hưng. Khảo sát qua các tiểu thuyết Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Đẹp, Thanh Đức. | Vũ Thị Thu |  |  | |
|  |  | Tiểu thuyết lịch sử về thời Tiền Lý (542 – 602) của Phùng Văn Khai | Lại Ngọc Anh Thư |  |  | |
|  |  | Ý thức nữ quyền trong sáng tác của Dạ Ngân (khảo sát qua một số tác phẩm tiêu biểu). | Nguyễn Hồng Vân |  |  | |
|  |  | Cảm thức hiện sinh trong tiểu thuyết "Con sâu" của Dương Nghiễm Mậu | Võ Trà Vinh |  |  | |
|  |  | Quan hệ Mỹ - Trung Quốc dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021) | Trần Văn Dần |  |  | |
|  |  | Ứng xử của ASEAN và Việt Nam trong vấn đề Biển Đông từ 1995 đến nay | Nguyễn Thị Hương |  |  | |
|  |  | Nhân tố quốc tế trong cuộc chiến tranh Trung Quốc – Việt Nam năm 1979 | Nguyễn Văn Tuyết |  |  | |
|  |  | Phong trào dân chủ ở Hàn Quốc dưới thời Tổng thống Park Chung-hee (1963-1979) | Đặng Thị Hiếu |  |  | |
|  |  | Tranh chấp quyền lực trong nội bộ vương triều Hậu Lê (1428 - 1789). | Hoàng Ngọc Mai Hương |  |  | |
|  |  | Hướng dẫn học sinh thực hành trong dạy học các chủ đề lịch sử Việt Nam, lớp 10 (Chương trình 2018), ở trường THPT | Nguyễn Thị Diệp |  |  | |
|  |  | Sử dụng một số phần mềm để tổ chức dạy học chủ đề “Cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam” (Chương trình 2018) ở trường THCS và THPT M.V. Lômônôxốp (Hà Nội) | Trần Thị Lan |  |  | |
|  |  | Sử dụng một số công cụ công nghệ thông tin trong dạy học chủ đề “Văn minh Đông Nam Á” (Chương trình 2018), ở trường THPT | Ninh Thị Ngọc Mai |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề “Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới” (Chương trình 2018), ở trường THPT FPT, Hà Nội | Nguyễn Đăng Tuyên |  |  | |
|  |  | Phát triển nông nghiệp ở huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam | Ngô Văn Chuyên |  |  | |
|  |  | Phát triển nông nghiệp ở xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá | Đặng Thị Hải Yến |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu diễn biến hạn tỉnh Hải Dương theo chỉ số hạn khí tượng | Đoàn Thị Thu |  |  | |
|  |  | Đánh giá một số chỉ tiêu chất lượng nước biển ven bờ khu vực Cẩm Phả - Hạ Long tỉnh Quảng Ninh | Lê Thị Dung |  |  | |
|  |  | Đánh giá diễn biến stress nhiệt ở Thành phố Hà Nội trong bối cảnh biến đổi khí hậu | Đặng Bích Thảo |  |  | |
|  |  | Đánh giá lượng khí phát thải từ việc đốt rơm rạ vụ mùa năm 2021 trên địa bàn huyện Quốc Oai (Hà Nội) | Doãn Hoài Trang |  |  | |
|  |  | Phân vùng chức năng môi trường tỉnh Hòa Bình | Hoàng Linh Trang |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực | Đặng Thị Lan Anh |  |  | |
|  |  | Tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông | Lê Ngân Hà |  |  | |
|  |  | Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học Địa lí 9 ở trường trung học cơ sở | Nguyễn Thị Thu Hường |  |  | |
|  |  | Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho chuyên viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp | Lê Thị Mận |  |  | |
|  |  | Tính tự quyết của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Tài chính, thành phố Hồ Chí Minh | Lê Tấn Phát |  |  | |
|  |  | Kĩ năng tiền đọc, viết của trẻ 5-6 tuổi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Ngọc Trúc Quyên |  |  | |
|  |  | Lo âu học đường của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ, Đống Đa, Hà Nội | Nguyễn Thanh Thanh An |  |  | |
|  |  | Kỹ năng tư vấn của giáo viên can thiệp cho cha mẹ trẻ rối loạn phổ tự kỉ | Hoàng Đức Đương |  |  | |
|  |  | Kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội của học sinh trung học phổ thông thành phố Hà Nội | Nguyễn Quỳnh Hương |  |  | |
|  |  | Stress của cha mẹ trong việc hỗ trợ trẻ tự kỷ học trực tuyến | Trần Thu Hường |  |  | |
|  |  | Nhận thức về giáo dục giới tính của giáo viên ở các trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội | Trương Diệu Lam |  |  | |
|  |  | Nhu cầu tư vấn của cha mẹ về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho con ở độ tuổi trung học phổ thông tại Hà Nội | Nguyễn Thị Hương Lan |  |  | |
|  |  | Hỗ trợ tâm lý cho học sinh có khó khăn về đọc môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội | Nguyễn Thị Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Khó khăn tâm lý trong học trực tuyến của học sinh lớp 1 trên địa bàn quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | Nguyễn Thùy Linh |  |  | |
|  |  | Động cơ học tập môn tiếng Anh của học sinh trung học phổ thông tại Hà Nội | An Dương Nguyên |  |  | |
|  |  | Ảnh hưởng của trải nghiệm thời thơ ấu đến trí tuệ cảm xúc của học sinh trung học phổ thông | Hoàng Quân |  |  | |
|  |  | Sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên khối ngành kinh tế thuộc các trường đại học trên địa bàn Hà Nội | Đỗ Thị Thanh Tâm |  |  | |
|  |  | Sức khỏe xã hội-cảm xúc của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội | Phạm Ngọc Thu |  |  | |
|  |  | Quản lý phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 5 -6 tuổi ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, Lâm Đồng | Nguyễn Thị Thu Anh |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động đào tạo ngắn hạn ở học viện Khoa học Quân sự đáp ứng mục tiêu chuẩn đầu ra. | Phạm Văn Bẩy |  |  | |
|  |  | Quản trị đội ngũ giáo viên các trường tiểu học huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Trần Văn Chương |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động trải nghiệm lớp 6 ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Vũ Văn Công |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực phối hợp cho giáo viên Trung học cơ sở huyện Đơn Dương  đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. | Nguyễn Đình Dân |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học trải nghiệm môn Tin học tại các trường trung học phổ thông huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Trần Quốc Doanh |  |  | |
|  |  | Quản lí hoạt động tư vấn tâm lí cho học sinh tại các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay | Trần Thị Nhật Dung |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Lâm Đồng trong môi trường đa văn hóa | Võ Tiến Dũng |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thông qua hoạt động trải nghiệm | Nguyễn Thị Phương Anh Duyên |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên thông qua hoạt động tổ chuyên môn ở các trường THCS huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. | Nguyễn Thu Hà |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. | Trần Thị Diễm Hà |  |  | |
|  |  | Quản lí hoạt động trải nghiệm lớp 1 ở các trường Tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận phối hợp. | Nguyễn Trần Lệ Hằng |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục phòng, chống bạo lực học đường ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận phối hợp | Trần Thị Hảo |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THCS Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận hợp tác | Đỗ Thị Hậu |  |  | |
|  |  | Quản lý phát triển chương trình giáo dục nhà trường tại các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh đổi mới giáo dục | Nguyễn Thị Thu Hợp |  |  | |
|  |  | Quản lí dạy học môn tiếng Việt ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác | Lê Thị Hồng Huệ |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học môn khoa học tự nhiên cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Hữu Hùng |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên tại các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo | Nguyễn Thị Thanh Hương |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động làm quen với chữ cái cho trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp một tại các trường mầm non vùng đồng bào dân tộc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. | Phạm Thị Hương |  |  | |
|  |  | Quản lí giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận dựa vào gia đình | Nguyễn Thị Hồng Khuyên |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo trong các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thông qua hoạt động vui chơi | Phạm Hà Giáng Kiều |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục của các trường tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia | Châu Văn Kỳ |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng ở các trường mầm non vùng dân tộc thiểu số huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. | Nguyễn Thị Lan |  |  | |
|  |  | Quản lý sự phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Trường Lưu |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực tự học cho giáo viên các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. | Nguyễn Thị Khánh Ly |  |  | |
|  |  | Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các Trường phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận theo định hướng phát triển bền vững | Lê Trạc Minh |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường Tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận tham gia | Nguyễn Thanh Trúc My |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực xây dựng môi trường giáo dục cho giáo viên các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo chuẩn nghề nghiệp. | Đặng Việt Thu Nga |  |  | |
|  |  | Quản lý phát triển năng lực phối hợp gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ cho giáo viên các trường mầm non huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng theo chuẩn nghề nghiệp | Lê Thị Nghĩa |  |  | |
|  |  | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học ở các trường trung học phổ thông huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng kỉ nguyên chuyển đổi số giáo dục | Tạ Văn Ngọc |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục kỹ năng sống ứng phó với biến đồi khí hậu và phòng tránh thiên tai ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay | Lê Trọng Nguyên |  |  | |
|  |  | Quản lý chất lượng giáo dục dựa vào chỉ số hài lòng của phụ huynh học sinh ở các trường mầm non tư thục thành phố Đà lạt, tỉnh lâm Đồng | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Đơn Dương tỉnh, Lâm Đồng theo mô hình STEAM | Phạm Thị Hồng Nhung |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Tin học ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển năng lực học sinh | Vũ Hồng Phúc |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục trong xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia ở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thị Phượng |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo mô hình giáo dục STEAM | Nguyễn Thị Minh Quyên |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh dân tộc thiểu số ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Ngọc Quỳnh |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay | Nguyễn Thị Soa |  |  | |
|  |  | Quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn ở trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Văn Sơn |  |  | |
|  |  | *Quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển kĩ năng sống cho học sinh dân tộc thiểu số* | Trần Thị Ngọc Thanh |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Bùi Ngọc Thanh Thảo |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi | Đặng Thị Minh Thi |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục ngôn ngữ cho trẻ dân tộc thiểu số ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm | Lê Thị Hồng Thơm |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động đánh giá đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non theo chuẩn nghề nghiệp tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng | Lê Thị Thanh Thu |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục nếp sống văn minh cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay | Nguyễn Thị Minh Thu |  |  | |
|  |  | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng Chương trình giáo dục 2018 | Nguyễn Thị Quế Thu |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng học sinh giỏi môn ngữ văn ở các trường THCS huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Trần Lê Ngọc Thùy |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động vui chơi cho giáo viên ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục | Khúc Thị Hồng Thủy |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học môn tiếng Việt cho giáo viên các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Mai Thị Thủy |  |  | |
|  |  | Quản lý đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non tư thục trong thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh đổi mới giáo dục | Trần Thị Thanh Thủy |  |  | |
|  |  | Quản lý phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục kỷ luật tích cực cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định | Triệu Thị Thu Thủy |  |  | |
|  |  | Quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển năng lực học sinh | Lê Văn Tiếu |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Lịch sử và Địa lý theo hướng tiếp cận đa văn hóa ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng | Phạm Thị Bảo Trâm |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học trực tuyến ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay | Đỗ Thị Trang |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học phân môn Lịch sử ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Thị Trang |  |  | |
|  |  | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Cao Tiến Tuấn |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng giáo viên công nghệ ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Huỳnh Kim Tùng |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục năng lực thẩm mỹ cho học sinh các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thông qua dạy học môn nghệ thuật | Dương Hoàng Thanh Uyên |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Thị Thảo Uyên |  |  | |
|  |  | Quản lý phát triển chương trình giáo dục địa phương tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thị Thục Uyên |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng đảm bảo an toàn | Phạm Thị Vạn |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phối hợp các lực lượng giáo dục | Nguyễn Thảo Quỳnh Vi |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực chăm sóc và nuôi dưỡng sức khỏe trẻ cho giáo viên các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thị Thùy Vi |  |  | |
|  |  | Tổ chức bồi dưỡng năng lực quản trị nhà trường cho hiệu trưởng các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. | Dương Nguyễn Tôn Nữ Thảo Vy |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục năng lực thích ứng cho học sinh ở các trường Tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thông qua hoạt động trải nghiệm | Lê Nguyễn Huyền Vy |  |  | |
|  |  | Quản lý bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch bài dạy cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình GDPT 2018 | Nguyễn Thị Tường Vy |  |  | |
|  |  | Quản lý giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng | Trần Ngô Kim Yến |  |  | |
|  |  | Bước đầu phát triển trí tuệ cảm xúc của học sinh lớp 1 trong tổ chức dạy học Toán qua Hoạt động trải nghiệm | Nguyễn Ngọc Mai |  |  | |
|  |  | Khó khăn tâm lí của học sinh lớp 1 khi học trực tuyến | Đỗ Linh Trang |  |  | |
|  |  | Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học viết đoạn văn ở lớp 3. | Chu Thị Vân Anh |  |  | |
|  |  | Xây dựng hệ thống bài tập làm giàu vốn từ cho học sinh lớp 3 theo nguyên tắc tích hợp. | Lâm Thị Ngọc Anh |  |  | |
|  |  | Xây dựng hệ thống bài tập rèn kĩ năng viết sáng tạo văn kể chuyện cho học sinh tiểu học | Nguyễn Thùy Dương |  |  | |
|  |  | Tổ chức các hoạt động giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh tiểu học | Nguyễn Mỹ Duyên |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động hình thành kiến thức mới cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động dựa vào trải nghiệm | Phan Thị Hà |  |  | |
|  |  | Thiết kế các dự án học tập trong dạy học môn Lịch Sử và Địa lí lớp 4 đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Ngô Thanh Huyền |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực tư duy cho học sinh lớp 5 trong dạy học ở tiểu học. | Trần Khánh Linh |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 4 thông qua hệ thống bài tập. | Trần Hương Diễm My |  |  | |
|  |  | Thiết kế phiếu đánh giá năng lực đặc thù cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học | Nguyễn Quỳnh Nga |  |  | |
|  |  | Vận dụng các phương pháp dạy học môn Khoa học lớp 4 theo hướng trải nghiệm | Bùi Thị Trang |  |  | |
|  |  | Giáo dục kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho học sinh lớp 3 ở trường tiểu học | Chử Thị Thu Trang |  |  | |
|  |  | Dạy học viết đoạn văn biểu cảm về truyện kể cho học sinh lớp 4. | Nguyễn Yến Trang |  |  | |
|  |  | Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh lớp 5 trong dạy học đọc hiểu. | Phạm Thị Phương Trang |  |  | |
|  |  | Hình thành kĩ năng giải quyết vấn đề cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tổ chức dự án STEAM. | Mai Huyền Anh |  |  | |
|  |  | Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ 5-6 tuổi trong tổ chức hoạt động giáo dục STEAM ở trường mầm non. | Vũ Thị Kiều Trang |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động chơi có đáp ứng giới cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non. | Đỗ Thị Hà Yên |  |  | |
|  |  | Giáo dục năng lực giao tiếp ngôn ngữ có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. | Nguyễn Thị Hải Yến |  |  | |
|  |  | Sử dụng tài liệu về Hồ Chí Minh trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Đại học kĩ thuật y tế Hải Dương hiện nay | Nguyễn Thị Ngọc Ánh |  |  | |
|  |  | Sử dụng phương pháp nghiên cứu Trường hợp trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 10 (Phần Công dân với đạo đức) tại Trường Trung học phổ thông Yển Khê, tỉnh Phú Thọ | Đinh Thị Hải |  |  | |
|  |  | Phát triển kĩ năng giao tiếp cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6, Trường THCS Thái Hoà, Huyện Ba Vì, Hà Nội. | Bùi Thu Hằng |  |  | |
|  |  | Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường TH, THCS, THPT Yên Hưng, Quảng Yên, Quảng Ninh | Đinh Thị Hường |  |  | |
|  |  | Vận dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 10 phần II "Đạo đức" trong Trường trung học phổ thông Mo So BuaLaPha, tỉnh Khăm Muội, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào | Bouakhang THEPSOUVANH |  |  | |
|  |  | Ảnh hưởng của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lối sống của con người Việt Nam hiện nay | Nhữ Thành Trung |  |  | |
|  |  | Tư tưởng giáo dục trong Kinh Dịch | Trần Nhật Minh |  |  | |
|  |  | Vận dụng quan điểm triết học Mác – Lênin về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong giáo dục môi trường cho học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội hiện nay | Nguyễn Anh Tuấn |  |  | |
|  |  | Mô hình học sâu tăng cường giải quyết bài toán RMSA trong mạng quang EON | Nguyễn Thị Bích Đào |  |  | |
|  |  | Dự báo kết quả học tập của sinh viên trong mô hình học tập kết hợp | Vũ Thị Hương Giang |  |  | |
|  |  | Ứng dụng mô hình học tập kết hợp trong dạy học lập trình | Nguyễn Lưu Liên |  |  | |
|  |  | Dạy tin học theo định hướng bồi dưỡng năng lực tự chủ trong học tập cho sinh viên Học viện Biên Phòng | Phạm Thị Phương Mai |  |  | |
|  |  | Tạo lập môi trường học tập tích cực khi dạy môn Tin học 10 bậc THPT | Ngô Thị Minh |  |  | |
|  |  | Kiểm tra, đánh giá năng lực Tin học của học sinh trong dạy học chủ đề "Lập trình cơ bản" lớp 10, Trung học phổ thông | Bùi Thị Thu Thủy |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào Bơi lội cho học sinh lớp 6 Quận Cầu Giấy - Hà Nội | Nguyễn Doãn Tùng |  |  | |
|  |  | Các biện pháp nâng cao khả năng giải toán có lời văn của học sinh khiếm thính lớp 5 tại trường chuyên biệt | Hoàng Thị Hương Giang |  |  | |
|  |  | Biện pháp hỗ trợ trong dạy học viết cho trẻ bại não tại cơ sở giáo dục chuyên biệt | Vi Thị Hồng Hạnh |  |  | |
|  |  | Vận dụng phương pháp cặp âm tối thiểu vào xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ rối loạn âm lời nói | Hoàng Thị Mơ |  |  | |
|  |  | Tổ chức hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-4 tuổi trong trường mầm non hòa nhập thông qua hoạt động tạo hình | Lê Thị Mơ |  |  | |
|  |  | Biện pháp phát triển giao tiếp qua hoạt động chơi tương tác cho trẻ rối loạn ngôn ngữ 3-4 tuổi ở trường mầm non hòa nhập | Phạm Thị Ngân |  |  | |
|  |  | Phát triển vốn từ thông qua hoạt động chơi cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-4 tuổi | Nguyễn Thị Thùy Dương |  |  | |
|  |  | Biện pháp dạy luyện từ và câu cho học sinh khiếm thính lớp 3 ở trường chuyên biệt | Lê Huỳnh Ngọc Hân |  |  | |
|  |  | Biện pháp điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật trí tuệ | Phan Thị Hoà |  |  | |
|  |  | Biện pháp định hướng nghề nghiệp cho học sinh khiếm thính cấp trung học cơ sở tại trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật Thuận An | Hoàng Bích Khả |  |  | |
|  |  | Biện pháp hỗ trợ phụ huynh can thiệp sớm trẻ 2-3 tuổi rối loạn phổ tự kỉ tại gia đình | Phan Thị Mỹ |  |  | |
|  |  | Giáo dục kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 1 | Trần Thị Cẩm Nhi |  |  | |
|  |  | Phát triển kĩ năng tự phục vụ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày tại gia đình | Lê Thị Bích Phượng |  |  | |
|  |  | Phát triển kĩ năng tiền đọc cho trẻ rối loạn  phát triển 5-6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 hòa nhập | Lưu Thị Tho |  |  | |
|  |  | Biện pháp vận dụng các phương pháp can thiệp âm vị cho trẻ rối loạn âm lời nói 4-5 tuổi | Bùi Thị Thu |  |  | |
|  |  | Giáo dục kĩ năng tương tác xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ chuẩn bị vào lớp 1 hòa nhập | Hồ Thị Thu |  |  | |
|  |  | Biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ rối loạn ngôn ngữ 3-4 tuổi | Lương Thị Ngọc Thùy |  |  | |
|  |  | Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ cấp trung học cơ sở học hòa nhập | Chu Thị Chung Thủy |  |  | |
|  |  | Phát triển nhận thức về Toán cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi ở trường mầm non hòa nhập thông qua hoạt động tạo hình | Trần Thị Bảo Trân |  |  | |
|  |  | Biện pháp giáo dục giới tính cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 11-16 tuổi trong môi trường giáo dục chuyên biệt tại Thái Nguyên | Vũ Thị Vân |  |  | |
|  |  | Biện pháp giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 11-16 tuổi trong môi trường chuyên biệt | Nguyễn Thị Xòe |  |  | |
|  |  | Tư tưởng khoan dung của Nguyễn Trãi | Phạm Thúy Hường |  | |  |
|  |  | Từ vựng học thuật trong giáo trình dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài | Sun Chil Chen |  | |  |
|  |  | Chất lượng cuộc sống của người dân Hà Nội theo quá trình đô thị hóa | Lee Sang Cheol |  | |  |
|  |  | Dịch vụ công tác xã hội với trẻ mồ côi dân tộc thiểu số tại Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh Hà Giang | Trần Thị Thảo |  | |  |
|  |  | Hoạt động tham vấn của nhân viên công tác xã hội cho người bệnh gặp khó khăn tâm lý tại Bệnh viện Mắt trung ương | Đỗ Thanh Ân |  | |  |
|  |  | Phát huy nội lực cộng đồng trong giảm nghèo bền vững cho cộng đồng dân tộc Cơ tu tại xã A nông, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam | Bling Bươn |  |  | |
|  |  | Quản lý hoạt động công tác xã hội tại bệnh viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi | Nguyễn Thị Thu Hà |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội nhóm trong giáo dục kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh tiểu học tại hệ thống giáo dục kỹ năng sống Cara cơ sở Mỹ Đình | Nguyễn Thu Hiền |  |  | |
|  |  | Công tác giảm nghèo bền vững cho lao động nông thôn thông qua giải quyết việc làm tại chỗ tại xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá | Trần Thị Minh |  |  | |
|  |  | Dịch vụ công tác xã hội đối với người nghiện ma tuý trong độ tuổi lao động tại Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hoá | Nguyễn Thị Quỳnh |  |  | |
|  |  | Huy động sự tham gia của người dân trong phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại Làng Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huỵện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang | Nhữ Ngọc Thịnh |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ giáo dục giới tính và sức khoẻ sinh sản cho học sinh trường Trung học phổ thông Phạm Phú Thứ, thành phố Đà Nẵng | Đoàn Xuân Tiến |  |  | |
|  |  | Quản lý trường hợp đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ độ tuổi mẫu giáo tại Trung tâm giải pháp giáo dục New wings, thành phố Đà Nẵng | Huỳnh Thị Thùy Trâm |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội nhóm hỗ trợ trẻ em không nơi nương tựa tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hà Nam | Lưu Thị Thu Trang |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người sử dụng ma tuý bị rối loạn tâm thần từ thực tiễn cơ sở xã hội Bầu Bàng Thành phố Đà Nẵng | Võ Thị Huyền Trang |  |  | |
|  |  | Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng dân tộc thiểu số trong việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ thuộc chương trình 135 tại xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình | Đỗ Thị Hồng Vân |  |  | |
|  |  | Công tác xã hội cá nhân với phụ nữ bị bạo lực gia đình theo quan điểm thế mạnh (Nghiên cứu trường hợp tại Ngôi nhà Bình yên thuộc Trung tâm phụ nữ và phát triển, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam). | Nguyễn Phương Tường Vi |  |  | |
|  |  | Huy động sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Anông, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam | Bríu Xới |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ trẻ em dân tộc thiểu số bỏ học sớm ở huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | Ngô Thị Hoàng Yến |  |  | |
|  |  | Vai trò huy động kết nối nguồn lực của nhân viên công tác xã hội trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khiếm thị trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng | .Hà Văn Thiện |  |  | |
|  |  | Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ tinh thần cho gia đình bệnh nhi tại Bệnh Châm cứu Trung ương | Trương Tố Quyên |  |  | |
|  |  | Hoạt động truyền thông trong công tác xã hội nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về trẻ tự kỷ trên địa bàn huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá | Trần Thị Tưởng |  |  | |
|  |  | Using English songs to improve listening skills for ethnic minority students at a high school in Lang Son province: an action research project. | Nguyễn Thị Ngọc Diệp |  |  | |
|  |  | An evaluation of the appropriateness of the textbook English 6 Global Success: A case study at a lower secondary school in Ha Noi | Lê Hương Giang |  |  | |
|  |  | Teachers' views of benefits and challenges in implementing Content and Language Integrated Learning at a Bilingual Kindergarten in Hanoi | Nguyễn Khánh Huyền |  |  | |
|  |  | Using Buzz Group Discussion to Improve English Speaking Skill for Fourth-Grade Students | Trần Thị Bích Len |  |  | |
|  |  | Improving the fifth graders' English speaking skills through extracurricular activities at a primary school in Ha Noi. | Nguyễn Thị Ngọc Linh |  |  | |
|  |  | The application of using shadowing techniques to improve students' English pronunciation abilities at a high school in Vinh Phuc. | Nguyễn Thị Tuyết |  |  | |
|  |  | An investigation into the techniques to help learners prepare for reading section of VSTEP English exam at a language center in Hanoi | Đỗ Thị Hoa Yên |  |  | |
|  |  | An evaluation of the "English 7 for Lao Secondary School" Textbook: A case study at a secondary school in Lao Democratic Republic. | Phetsamai XAIYALATH |  |  | |
|  |  | Dạy học phát huy khả năng tạo hình 3D cho học sinh ở một số trường tiểu học quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo chương trình mỹ thuật 2018 | Bùi Thị Bích Hường |  |  | |
|  |  | Ứng dụng nghệ thuật thiết kế đồ họa vào dạy học mĩ thuật 6 ở trường THCS quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội | Nguyễn Huyền Trang |  |  | |
|  |  | Thiết kế và triển khai dạy học chuyên đề “Đọc, viết và giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết” cho học sinh lớp 10 theo quan điểm tích hợp | Nguyễn Thị Cẩm Tú |  |  | |
|  |  | Truyền thuyết về thần Kim Quy và biểu tượng Rùa trong truyền thuyết Việt Nam | Trần Thị Huyền |  |  | |
|  |  | Thơ viết về “sư phụ - môn đệ” và “đồng môn” trong văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XVII | Nguyễn Thị Khánh Huyền |  |  | |
|  |  | Trống đồng ở Việt Nam: Quá trình nghiên cứu, nhận thức từ đầu thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI | Vũ Đại Dương |  |  | |
|  |  | Phát triển nông nghiệp ở huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2021 | Lê Thu Thảo |  |  | |
|  |  | Phương pháp dạy học theo hình thức trực tuyến môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học tư thục Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | Nguyễn Quỳnh Anh |  |  | |
|  |  | Rèn luyện kĩ năng tự học cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong dạy học trực tuyến. | Bùi Hoàng Hải |  |  | |
|  |  | Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh Trường Trung học phổ thông Edison, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | Phan Mỹ Linh |  |  | |
|  |  | Quản lý dạy học môn Tiếng Việt trong các trường tiểu học Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội theo hướng đảm bảo chất lượng. | Nguyễn Trần Quỳnh Anh |  |  | |
|  |  | Quản lý sử dụng công nghệ thông tin theo hướng đảm bảo chất lượng dạy học môn Vật lý ở các trường trung học phổ thông Quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội. | Lưu Chính Nghĩa |  |  | |
|  |  | Vận dụng mô hình 5E trong dạy học môn Khoa học lớp 5 theo hướng phát triển năng lực. | Cao Thị Thuý Hường |  |  | |
|  |  | Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập trong dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 theo hướng phát triển năng lực. | Hoàng Huyền Trang |  |  | |
|  |  | Tư tưởng về con người của Claude Levi-Strauss trong tác phẩm Nhân học cấu trúc. | Nguyễn Đăng Thành |  |  | |
|  |  | Nghiên cứu ngôn ngữ biểu hiện trong tranh vẽ trẻ thơ, áp dụng vào dạy học mỹ thuật cho trẻ mầm non, tiểu học tại một số CLB thuộc thủ đô Hà Nội | Vũ Thị Hằng |  |  | |
| 3 | Đại học |  |  |  |  | |

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị đặt hàng đào tạo** | **Số lượng** | **Trình độ đào tạo** | **Chuyên ngành đào tạo** | **Kết quả đào tạo** |
| 1 | Hà Giang | 08 | Đại học | SP Ngữ Văn  SP Tin  SP Tin – Tiếng Anh | Giỏi, khá, Trung bình, Yếu |
| 2 | Lạng Sơn | 05 | Đại học | SP Tiếng Anh  SP Công Nghệ | Khá, Yếu |

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học** | **Thời gian tổ chức** | **Địa điểm tổ chức** | **Số lượng đại biểu tham dự** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ** | **Người chủ trì và các thành viên** | **Đối tác trong nước và quốc tế** | **Thời gian thực hiện** | **Kinh phí thực hiện** | **Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo** | **Thời điểm đánh giá ngoài** | **Kết quả đánh giá/Công nhận** | **Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD** | **Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục** | **Giấy chứng nhận/Công nhân** | |
| **Ngày cấp** | **Giá trị đến** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  **(đã ký)**  **GS. TS. Nguyễn Văn Minh** |